

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)

LÊ ANH VINH (Chủ biên)

NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn

TOÁN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP

5



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV	:	giáo viên
HS	:	học sinh
SGK	:	sách giáo khoa
SGV	:	sách giáo viên
CT	:	chương trình



MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 4

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN 4

1.1. Mục tiêu chung 4

1.2. Mục tiêu của môn Toán cấp Tiểu học 4

1.3. Tổng quan điểm mới, sự khác biệt về Chương trình môn Toán tiểu học 2018 so với Chương trình 2006 5

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 5

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 5 nói riêng 5

2.2. Giới thiệu, phân tích tổng thể cấu trúc sách và cấu trúc bài học 7

2.3. Cấu trúc nội dung dạy học trong SGK Toán 5 8

2.4. Những điểm mới của SGK Toán 5 26

2.5. Khung kế hoạch dạy học 44

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC 47

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Toán 47

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học 48

3.3. Hướng dẫn dạy học một số dạng bài/hoạt động đặc trưng 49

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP 59

4.1. Kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất 59

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 5 60

5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC 60

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Toán 5 60

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo 61

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học 62

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY 66

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY 66

1.1. Quan niệm 66

1.2. Một số lưu ý 66

2. BÀI SOẠN MINH HOẠ 68

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN**1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình môn Toán giúp HS đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- a) Hình thành và phát triển năng lực toán học bao gồm các thành tố cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học Toán.
- b) Góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học được quy định tại Chương trình tổng thể.
- c) Có kiến thức, kĩ năng toán học phổ thông, cơ bản, thiết yếu; phát triển khả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn học khác như Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí, Tin học, Công nghệ, Lịch sử, Nghệ thuật,...; tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.
- d) Có hiểu biết tương đối tổng quát về sự hữu ích của toán học đối với từng ngành nghề liên quan để làm cơ sở định hướng nghề nghiệp, cũng như có đủ năng lực tối thiểu để tự tìm hiểu những vấn đề liên quan đến toán học trong suốt cuộc đời.

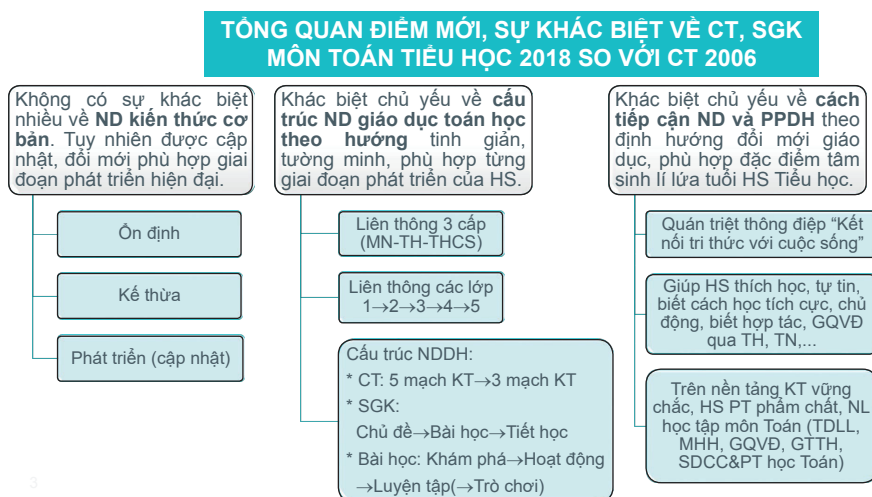
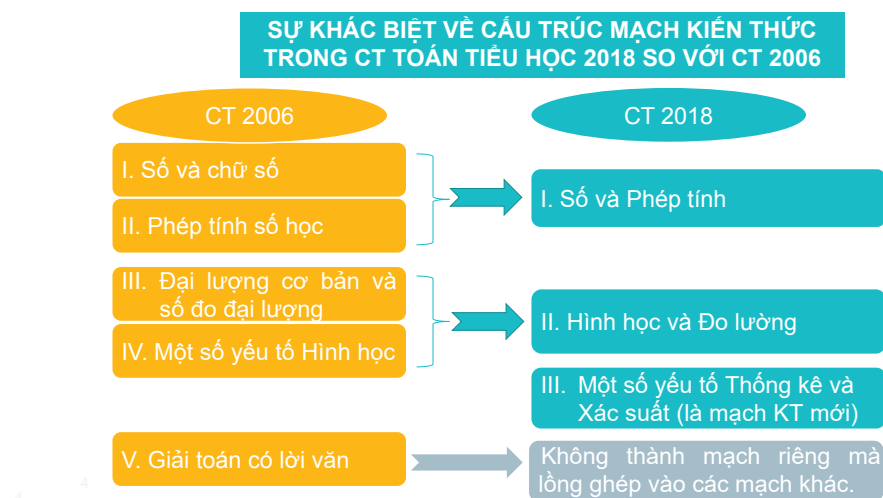
1.2. Mục tiêu của môn Toán cấp Tiểu học

Môn Toán cấp Tiểu học nhằm giúp HS đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- a) Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học Toán để thực hiện các nhiệm vụ học tập Toán đơn giản.
- b) Có những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:
 - Số và Phép tính: Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó.
 - Hình học và Đo lường: Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường (với các đại lượng thông dụng).

- Thống kê và Xác suất: Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất. c) Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,... góp phần giúp HS có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội.

1.3. Tổng quan điểm mới, sự khác biệt về Chương trình môn Toán tiểu học 2018 so với Chương trình 2006



2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 5 nói riêng

- Bộ SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 5 nói riêng được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:

- + Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
- + Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2017 ban hành ngày 06 tháng 8 năm 2020.
- + Bám sát Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 19 tháng 3 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK môn Toán của bộ sách này thể hiện qua thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.
- + Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trải nghiệm của người học; 2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kỹ năng, nghề nghiệp).
- + Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, thực hành, trải nghiệm trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lý, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối, liên thông giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục và sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục cũng được phân hoá phù hợp cho những đối tượng HS khác nhau ở trong cùng một lớp hoặc ở các vùng, miền.

- + Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách và cả bộ sách đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với từng giai đoạn học tập. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- SGK Toán 5 được biên soạn nhằm tới ba mục tiêu:
- + Giúp HS yêu thích môn Toán, hứng thú học Toán.
- + Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc học Toán và tính thực tiễn của toán học.
- + Giúp HS phát triển năng lực toán học: năng lực tư duy, phân tích, tổng hợp,..., năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- SGK Toán 5 được biên soạn đảm bảo ba yếu tố:
- + Cơ bản.
- + Thực tiễn.
- + Sáng tạo.

2.2. Giới thiệu, phân tích tổng thể cấu trúc sách và cấu trúc bài học

- CẤU TRÚC SÁCH THEO MẠCH KIẾN THỨC/CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
1	ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	6
	Bài 1. Ôn tập số tự nhiên	6
	Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên	9
	Bài 3. Ôn tập phân số	11
	Bài 4. Phân số thập phân	14
	Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số	20
	Bài 6. Cộng, trừ hai phân số	22
	Bài 7. Hỗn số	23
	Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường	26
	Bài 9. Luyện tập chung	29
2	SỐ THẬP PHÂN	32
	Bài 10. Khái niệm số thập phân	32
	Bài 11. So sánh các số thập phân	38
	Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân	42
	Bài 13. Làm tròn số thập phân	47
	Bài 14. Luyện tập chung	51
3	MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH	53
	Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta	53
	Bài 16. Các đơn vị đo diện tích	56
	Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng	60
	Bài 18. Luyện tập chung	62

Chủ đề	Nội dung	Trang
4	CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN	65
	Bài 19. Phép cộng số thập phân	65
	Bài 20. Phép trừ số thập phân	68
	Bài 21. Phép nhân số thập phân	71
	Bài 22. Phép chia số thập phân	76
	Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...	83
	Bài 24. Luyện tập chung	88
5	MỘT SỐ HÌNH PHẪNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH	91
	Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác	91
	Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang	98
	Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn	105
	Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình	113
	Bài 29. Luyện tập chung	116
6	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	120
	Bài 30. Ôn tập số thập phân	120
	Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân	123
	Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng	127
	Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng	130
	Bài 34. Ôn tập đo lường	133
	Bài 35. Ôn tập chung	135
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	139

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
7	TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN	4
	Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm	4
	Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng	8
	Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó	12
	Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó	15
	Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số	18
	Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số	21
	Bài 42. Máy tính cầm tay	23
	Bài 43. Thực hành và trải nghiệm sử dụng máy tính cầm tay	27
	Bài 44. Luyện tập chung	28
8	THỂ TÍCH. ĐƠN VỊ ĐO THỂ TÍCH	30
	Bài 45. Thể tích của một hình	30
	Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối	33
	Bài 47. Mét khối	35
	Bài 48. Luyện tập chung	38
9	DIỆN TÍCH VÀ THỂ TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH KHỐI	40
	Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ	40
	Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật	44
	Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương	48
	Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật	51
	Bài 53. Thể tích của hình lập phương	54
	Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối	58
	Bài 55. Luyện tập chung	60
10	SỐ ĐO THỜI GIAN, VẬN TỐC. CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU	64
	Bài 56. Các đơn vị đo thời gian	64
	Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian	67

Chủ đề	Nội dung	Trang
	Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số	71
	Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều	76
	Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều	78
	Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều	82
	Bài 62. Luyện tập chung	84
11	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT	87
	Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu	87
	Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn	90
	Bài 65. Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện	94
	Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê	96
	Bài 67. Luyện tập chung	100
12	ÔN TẬP CUỐI NĂM	103
	Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân	103
	Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân	107
	Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm	111
	Bài 71. Ôn tập hình học	113
	Bài 72. Ôn tập đo lường	119
	Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều	121
	Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất	123
	Bài 75. Ôn tập chung	128
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	135

• CẤU TRÚC BÀI HỌC THEO BỐN THÀNH PHẦN CƠ BẢN



Tìm hiểu kiến thức mới.



Làm bài tập để thực hành kiến thức.



Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.



Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.

2.3. Cấu trúc nội dung dạy học trong SGK Toán 5

2.3.1. Cấu trúc nội dung dạy học trong SGK Toán 5 theo các mạch kiến thức được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- CT Toán 5 mới gồm 3 mạch kiến thức: (I) Số và Phép tính; (II) Hình học và Đo lường; (III) Một số yếu tố Thống kê và Xác suất. So với CT 2006, CT Toán 5 mới đã có thay đổi:
- + Ghép mạch kiến thức “Số, chữ số” và mạch kiến thức “Phép tính” thành một mạch kiến thức mới là “Số và Phép tính”.
- + Ghép mạch kiến thức “Hình học” và mạch kiến thức “Đại lượng cơ bản” thành một mạch kiến thức mới là “Hình học và Đo lường”.

- + “Giải toán” không tách thành mạch kiến thức riêng mà lồng ghép vào các nội dung khác; thêm mạch kiến thức mới là “Một số yếu tố Thống kê và Xác suất”.
- Sự kết hợp Số và Phép tính thành một mạch kiến thức là điểm mới so với CT Toán 5 năm 2006. Điều đó giúp HS hiểu chắc hơn cơ sở hình thành kiến thức toán học, những quy tắc thuật toán để vận dụng giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HS khả năng suy luận, suy diễn, góp phần phát triển tư duy logic và khả năng sáng tạo toán học, gây hứng thú học tập môn Toán nói chung và Toán 5 nói riêng.
- Sự gắn kết Hình học và Đo lường thành một mạch kiến thức là điểm mới so với CT Toán 5 năm 2006. Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng của giáo dục toán học, rất cần thiết cho việc tiếp thu các kiến thức cụ thể về không gian và các kĩ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh. Mục tiêu quan trọng là tạo cho HS khả năng suy luận, phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian, góp phần giáo dục thẩm mỹ và nâng cao văn hoá toán học cho HS. Việc gắn kết Hình học và Đo lường sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của dạy học Toán nói chung và Toán 5 nói riêng.
- Thống kê và Xác suất là mạch kiến thức mới so với CT Toán 5 năm 2006. Giúp HS bước đầu làm quen với thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu thống kê; những nhận biết ban đầu đơn giản về khả năng xảy ra của một sự kiện; nhận biết các mô hình ngẫu nhiên; nhận biết ý nghĩa của Thống kê, Xác suất; vận dụng trong thực tiễn.

2.3.2. Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học một số nội dung đặc trưng của mạch kiến thức, chủ đề, bài học trong SGK Toán 5

2.3.2.1. Số và phép tính

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Số và phép tính được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 5 như sau:

	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Số tự nhiên	Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: – Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên. – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí. – Ước lượng và làm tròn được số trong những tính toán đơn giản.

		– Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.
Phân số	Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số	Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: – Rút gọn được phân số. – Quy đồng, so sánh, xếp thứ tự được các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số. – Nhận biết được phân số thập phân và cách viết phân số thập phân ở dạng hỗn số. – Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.
Số thập phân	Số thập phân	– Đọc, viết được số thập phân. – Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân. – Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân.
	So sánh các số thập phân	– Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân. – Thực hiện được việc sắp xếp các số thập phân theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân.
	Làm tròn số thập phân	– Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.
Các phép tính với số thập phân	Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân	– Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân. – Thực hiện được phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: a,b và $0,ab$. – Thực hiện được phép chia một số với số thập phân có không quá hai chữ số khác không ở dạng: a,b và $0,ab$.

		– Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. – Thực hiện được phép nhân, chia nhẩm một số thập phân với (cho) 10; 100; 1000;... hoặc với (cho) 0,1; 0,01; 0,001;... – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.
Tỉ số. Tỉ số phần trăm	Tỉ số. Tỉ số phần trăm	– Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. – Nhận biết được tỉ lệ bản đồ. Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.
	Sử dụng máy tính cầm tay	Làm quen với việc sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên; tính tỉ số phần trăm của hai số; tính giá trị phần trăm của một số cho trước.

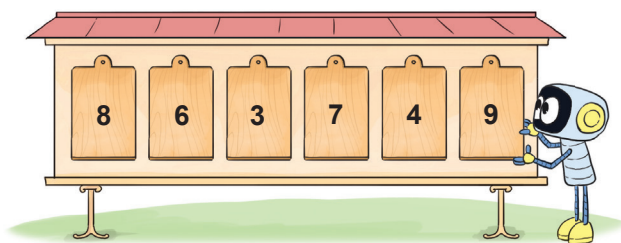
B. Một số lưu ý về nội dung dạy học Số và phép tính trong Toán 5

1. Ôn tập số tự nhiên và phép tính

- Giai đoạn Lớp 4 là giai đoạn kết thúc dạy học về số tự nhiên ở cấp Tiểu học nên trong SGK Toán 5, phần kiến thức này được nhắc lại, củng cố, hệ thống trong phần ôn tập đầu năm. Yêu cầu cần đạt của phần ôn tập đó là HS được củng cố và hoàn thiện các kĩ năng, kiến thức về số tự nhiên (như đọc, viết, so sánh các số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên, ước lượng và làm tròn số, dãy số tự nhiên).
- Khi vận dụng, thực hành, HS được tiếp cận với một số bài toán mà HS cần vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để giải quyết vấn đề.
- Ví dụ:

Bài tập 4, trang 8, Toán 5 tập một

- 4 Rô-bốt lắp số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây.



Em hãy đổi chỗ 2 tấm thẻ để nhận được một số lẻ lớn nhất.

Bài tập 4, trang 9, Toán 5 tập một

- 4 Tính tổng tất cả các số trong hình bên bằng cách thuận tiện.

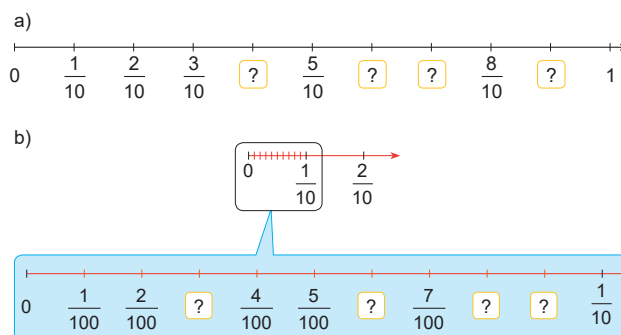
400	500	300
600	280	510
100	500	490
900	720	700

2. Ôn tập và bổ sung về phân số và phép tính

- Tại CT Toán 5, HS được ôn tập những kiến thức cơ bản về phân số (như đọc, viết, rút gọn, so sánh phân số và các phép tính với phân số, trong đó có phép tính cộng, trừ hai phân số có mẫu số chia hết cho nhau). Phát triển từ những kiến thức đó, HS được bổ sung nội dung cộng, trừ hai phân số có mẫu số khác nhau (hai mẫu số không chia hết cho nhau). Như vậy sau Toán 5, HS có thể thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia hai phân số bất kì một cách thành thạo. Đây là một điểm khác biệt của CT 2018 so với CT 2006. Trong CT 2006, toàn bộ các phép tính với phân số được giới thiệu ở lớp 4.
- Việc ôn tập, phát triển các kiến thức về phân số cũng là một bước đệm quan trọng trước khi HS tiếp cận một khái niệm kiến thức mới – số thập phân. Trong khi ôn tập và bổ sung (ở chủ đề 1), HS nhận biết được kiến thức về phân số thập phân và hỗn số. Từ đó, HS sẽ được tiếp cận làm quen với số thập phân (ở chủ đề 2).

Ví dụ: Bài tập 2, trang 15, Toán 5 tập một

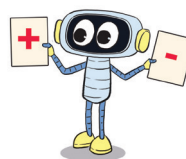
- 2 Tìm phân số thập phân thích hợp.



Bài tập 2, trang 21, Toán 5 tập một

2 Chọn dấu “+”, dấu “-” thích hợp thay cho dấu “?”.

a) $\frac{1}{20} \boxed{?} \frac{2}{3} = \frac{43}{60}$ b) $\frac{7}{11} \boxed{?} \frac{5}{8} = \frac{1}{88}$



Bài tập 3, trang 25, Toán 5 tập một

3 Viết (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{31}{10} = \frac{30 + 1}{10} = \frac{30}{10} + \frac{1}{10} = 3 + \frac{1}{10} = 3 \frac{1}{10}$

$\frac{57}{10}$

$\frac{703}{100}$

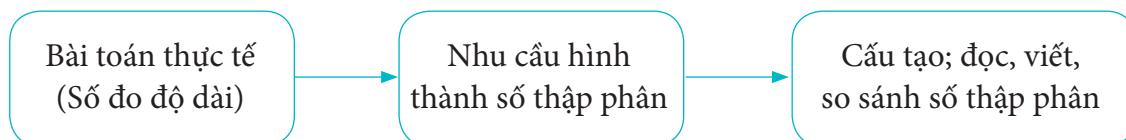
$\frac{63}{10}$

$\frac{3\,005}{1\,000}$

3. Số thập phân và phép tính

a) Dạy học số thập phân

– Xây dựng khái niệm ban đầu về số thập phân theo mô hình sau:



– Cấu tạo số thập phân được hình thành theo hai mức độ:

+ HS phân biệt được số thập phân gồm phần nguyên và phần thập phân.

Ví dụ:



+ HS nhận biết được số thập phân gồm các hàng ở phần nguyên và các hàng ở phần thập phân.

Ví dụ:

Hàng						
Trăm	Chục	Đơn vị	,	Phần mười	Phần trăm	Phần nghìn
100	10	1 1		1 10 1 10	1 100 1 100 1 100	1 1 000
100	10	1 1		1 10 1 10		
100		1		1 10 1 10		
3	2	5	,	4	3	1

- Cách đọc, viết số thập phân cơ bản như hướng dẫn trong SGK. Tuy nhiên có thể cho HS đọc, viết tắt trong một số trường hợp đặc biệt, chẳng hạn:

Bài tập 1b, trang 33, Toán 5 tập một

b) Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu).

Mẫu: 0,4 đọc là không phẩy bốn.

0,04 đọc là không phẩy không bốn.

- So sánh số thập phân về quy tắc thực hiện không thay đổi so với CT 2006. Tuy nhiên, trong SGK Toán 5 CT 2018 đã thu gọn cấu trúc (so sánh quan hệ lớn hơn, bé hơn và bằng nhau trong cùng một bài học).
- Dạy học về nội dung viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân thực chất là giúp HS biết cách đổi số đo đại lượng từ đơn vị bé sang đơn vị lớn trong những trường hợp mà ở lớp 1, 2, 3, 4 chưa giải quyết được (do số đo cần viết là số thập phân).

Ví dụ: *Bài tập 2a, trang 51, Toán 5 tập một*

2 a) Tìm số thập phân thích hợp.

$$3 \text{ m } 45 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ m}$$

$$4 \text{ cm } 6 \text{ mm} = \boxed{?} \text{ cm}$$

$$5 \text{ kg } 256 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$518 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$$

- Dạy học làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, đến hàng phần mười, hàng phần trăm là nội dung mới không có trong CT 2006. Khi dạy học, GV nên kết nối với các bài ước lượng, làm tròn số ở các lớp 2, 3, 4. Cách xây dựng nội dung này cũng tương tự như ở các lớp trước khi học về ước lượng, làm tròn số.

Ví dụ: *Khám phá, trang 47, Toán 5 tập một*

Làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất

Chúng cháu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ạ?

Bác vừa xem cân nặng của hai bạn. Mai cân nặng khoảng 31 kg. Viết cân nặng khoảng 32 kg.

Bác sĩ đã làm tròn số cân nặng đến số tự nhiên gần nhất đấy! Chính xác Mai cân nặng 31,2 kg; Viết cân nặng 31,75 kg.

Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số hàng phần mười với 5.

31,75 kg

31,2 kg

Vi 2 < 5
Làm tròn xuống 31

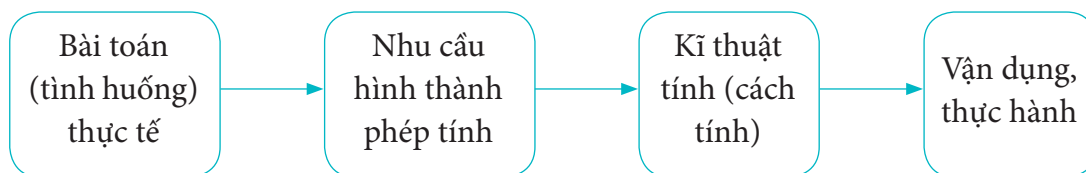
31,56
Vi 5 = 5
Làm tròn lên 32

31,75
Vi 7 > 5
Làm tròn lên 32

Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

b) Dạy học phép tính với số thập phân

– Dạy học phép tính với số thập phân thường theo mô hình sau:



Ví dụ, Khám phá, trang 65, Toán 5 tập một

Khám phá

a)

Minh uốn thành hình ngôi sao hết 1,65 m dây đồng.

Minh uốn thành hình tam giác hết 1,26 m dây đồng.

Cả hai bạn dùng hết bao nhiêu mét dây đồng nhỉ?

$1,65 + 1,26 = ? \text{ (m)}$

Ta có: 1,65 m = 165 cm;
1,26 m = 126 cm.

$$\begin{array}{r} 165 \\ + 126 \\ \hline 291 \end{array} \text{ (cm)}$$

291 cm = 2,91 m
Vậy: $1,65 + 1,26 = 2,91 \text{ (m)}$.

Để tìm kết quả của phép cộng này ta có thể chuyển về phép cộng hai số tự nhiên.

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 1,65 \\ + 1,26 \\ \hline 2,91 \end{array}$$

- Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột.
- Thực hiện phép cộng như cộng hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của hai số hạng.

- Kĩ thuật tính (cách tính) với số thập phân được giảm tải so với Toán 5 CT 2006:
- + Thực hiện phép nhân, chia với số có dạng 0,ab hoặc a,b.
Chẳng hạn: $3,14 \times 0,25$ hoặc $7,75 : 3,1$.
- + Giảm các phép tính với cách tính dạng phức tạp. Trong SGK Toán 5 mới có tăng cường dạy học máy tính cầm tay để tính các phép tính dạng phức tạp đó.
- Tăng cường dạy học tính nhẩm, ước lượng và làm tròn số khi thực hiện phép tính với số thập phân. Chẳng hạn: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... thực chất là cách tính nhẩm cho các phép tính dạng này bằng cách dịch chuyển dấu phẩy của số thập phân hoặc số tự nhiên được đem nhân, chia với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... một cách thích hợp (theo quy tắc như SGK đã giới thiệu).

Ví dụ: $0,2864 \times 1\,000 = 286,4$; $2\,864 : 1\,000 = 2,864$.

- Theo CT 2018, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng được đưa vào Toán 5 với các số trong tập số thập phân.

Ví dụ: • $3,2 \times (5,4 + 2,3) = 3,2 \times 5,4 + 3,2 \times 2,3$.

$$\begin{aligned} & \bullet 3,14 \times 2,5 + 3,14 \times 7,5 = 3,14 \times (2,5 + 7,5) \\ & \qquad \qquad \qquad = 3,14 \times 10 \\ & \qquad \qquad \qquad = 31,4. \end{aligned}$$

- Dạy học tỉ số, tỉ số phần trăm và các bài toán liên quan
- + Sự khác biệt, đổi mới về cấu trúc nội dung dạy học: Trong CT 2006, nội dung *Tỉ số* và các bài toán *Tìm hai số biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó* được học ở lớp 4 và *Tỉ số, tỉ số phần trăm và các bài toán liên quan* học ở lớp 5. Trong CT 2018, cả hai nội dung trên được gộp lại và đưa lên học ở lớp 5. Trong SGK Toán 5, nội dung dạy học *Tỉ số và tỉ số phần trăm* ở bài 36, *Các bài toán liên quan* ở các bài 38, 39, 40, 41.
- + Ở lớp 5 CT 2006 có ba bài toán về tỉ số phần trăm là: *Tìm tỉ số phần trăm của hai số*; *Tìm giá trị phần trăm của một số* và *Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó*. Ở CT 2018 chỉ giới thiệu hai bài toán về tỉ số phần trăm là: *Tìm tỉ số phần trăm của hai số* và *Tìm giá trị phần trăm của một số*.
- + Nội dung dạy học *Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng* ở CT 2018 cơ bản như ở lớp 4 CT 2006, tuy nhiên trong SGK Toán 5 có tăng cường các bài toán thực tế.
- + Nội dung dạy học *Sử dụng máy tính cầm tay* ở CT 2018 cơ bản như ở lớp 5 CT 2006. Tuy nhiên yêu cầu về mức độ sử dụng tăng cường hơn, đó là với các bài toán về tìm tỉ số phần trăm, tìm giá trị phần trăm của một số và giải quyết các bài toán thực tế liên quan.
- + Khi dạy tỉ số và tỉ số phần trăm vào một bài, HS được hiểu tỉ số phần trăm chỉ là trường hợp của tỉ số (viết 75% thực chất là viết tỉ số $\frac{75}{100}$), do đó có thể thấy

$75\% = \frac{75}{100} = \frac{3}{4}$. Từ đó, khi giải quyết các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm có thể giải tương tự như các bài toán liên quan đến tỉ số.

Chẳng hạn: Tìm số gà và số vịt, biết tổng số gà và vịt là 3 500 con và số vịt bằng 75% số gà. Ta có thể đưa về bài toán: Tìm số gà và số vịt, biết tổng số gà và vịt là 3 500 con và số vịt bằng $\frac{3}{4}$ số gà.

2.3.2.2. Hình học và Đo lường

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Hình học và đo lường được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 5 như sau:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hình học trực quan	
Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản	– Nhận biết được hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. – Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ.
Thực hành vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học	– Vẽ được hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông). – Vẽ được đường cao của hình tam giác. – Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước. – Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn, liên quan đến nội dung các môn học như Mĩ thuật, Công nghệ, Tin học.
Đo lường	
Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng	– Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km^2 (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta). – Nhận biết được “thể tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể. – Nhận biết được một số đơn vị đo thể tích thông dụng: cm^3 (xăng-ti-mét khối), dm^3 (đề-xi-mét khối), m^3 (mét khối). – Nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều; tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây).
Thực hành đo đại lượng	Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian, mua bán với các đơn vị đo đại lượng và tiền tệ đã học.
Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng	– Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích (cm^3, dm^3, m^3) và số đo thời gian. – Tính được diện tích hình tam giác, hình thang. – Tính được chu vi và diện tích hình tròn. – Tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Thực hiện được việc ước lượng thể tích trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: thể tích của hộp phấn viết bảng,...).
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thể tích, dung tích, thời gian.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến chuyển động đều (tìm vận tốc, quãng đường, thời gian của một chuyển động đều).

B. Một số lưu ý về dạy học Hình học và Đo lường trong Toán 5

1. Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng đơn giản.

Trong Toán 5 CT 2018, ngoài việc giới thiệu các hình tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù còn giới thiệu thêm hình tam giác đều. HS nhận biết dạng các loại hình tam giác nhọn, vuông, tù dựa trên quan sát trực quan (về góc ở đỉnh tam giác là nhọn, vuông hay tù). Riêng với hình tam giác đều, nhận biết qua các cạnh (có 3 cạnh bằng nhau) hoặc qua yếu tố góc (có 3 góc bằng nhau).

2. Trong CT 2018, việc nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm một số hình khối như khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu đã được giới thiệu từ lớp 1, 2, 3. Đến lớp 5 chủ yếu giúp HS nhận biết hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ. Ở lớp 5 CT 2006 có giới thiệu về hình trụ, hình cầu nhưng không học về hình khai triển của hình trụ.

- Dạy học hình khai triển của hình khối giúp HS phát triển trí tưởng tượng không gian (khi từ hình khai triển gấp lên thành hình khối tương ứng).
 - Nội dung hình khai triển của hình khối giúp HS có cơ sở nhận biết và tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- ### 3. Về dạy học vẽ hình phẳng (trong CT 2018, ở cấp Tiểu học không có nội dung dạy học vẽ hình khối).

- Yêu cầu HS vẽ được đường cao hình tam giác (qua đó vẽ được đường cao hình thang) bằng ê ke, thước thẳng; vẽ được đường tròn có tâm và bán kính (hoặc đường kính) cho trước. Cách vẽ tương tự như SGK Toán 5 CT 2006.
- Yêu cầu HS vẽ được hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông, có giảm tải so với CT 2006).

4. Trong Toán 5 CT 2018 tăng cường hoạt động vận dụng, thực hành trải nghiệm, thực hành vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học; chú trọng đến ứng dụng hình học trong thực tiễn, gắn với nội dung giáo dục thẩm mỹ, phát triển trí tưởng tượng, phát triển năng lực mô hình hoá toán học,...

– Ví dụ:

Trang 113, Toán 5 tập một

Bài 28

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH

hoạt động

Trong tiết học này, chúng ta hãy cùng nhau tạo hình ngôi nhà.

1 Làm nhà.
Cắt rồi dán để tạo hình ngôi nhà (theo mẫu).

2 Trồng hoa, nuôi gà.
Cắt rồi dán để tạo hình các con gà và các bông hoa (theo mẫu).

Hãy cùng chia sẻ ngôi nhà của em nhé!

Trang 114, Toán 5 tập một

hoạt động

Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục cùng nhau tạo ra hình yêu thích.

1 Cắt rồi dán để tạo thành các hình (theo mẫu).

2 Trò chơi xếp hình.

Bộ trò chơi xếp hình

Từ 7 miếng ghép của bộ trò chơi xếp hình, em hãy xếp thành các hình dưới đây.

5. Những thay đổi và sự khác biệt về nội dung dạy học Đo lường trong Toán 5.

- Ở CT Toán tiểu học 2006, đơn vị km^2 được giới thiệu ở Toán lớp 4, đơn vị mm^2 được giới thiệu ở Toán lớp 5. Tuy nhiên chương trình Toán tiểu học 2018, đơn vị km^2 được giới thiệu ở lớp 5, đơn vị mm^2 được giới thiệu ở lớp 4. Cụ thể trong Toán 5, đơn vị km^2 được giới thiệu trong bài học “Ki-lô-mét vuông. Héc- ta”, đơn vị mm^2 được giới thiệu trong bài học “Đề-xi-mét vuông. Mét vuông. Mi-li-mét vuông”. Chương trình mới cũng bỏ bớt một số đơn vị đo diện tích ít thông dụng (như dag, hg, dam, hm, dam^2 , hm^2), do đó cũng không có nội dung dạy học “Bảng các đơn vị đo đại lượng” như SGK CT 2006.
- Trong CT Toán tiểu học 2018 có thêm một số đơn vị đo đại lượng mà CT 2006 không có. Tuy rằng đã học ở các lớp trước nhưng SGK Toán 5 CT 2018 có nhắc lại, hệ thống và vận dụng vào các bài toán thực tế. Chẳng hạn: Thêm số đo nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$ (5°C , 35°C ,...); số đo góc (góc 30° , góc 120° ,...).
- Trong CT Toán tiểu học 2018, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc có sự thay đổi so với chương trình năm 2006. Cụ thể, chương trình mới sử dụng kí hiệu km/h thay cho cách kí hiệu km/giờ , sử dụng kí hiệu m/s thay cho kí hiệu m/giây . Các bài toán chuyển động đều thường cơ bản, gần với thực tế, có tình huống phát triển năng lực (giảm tải các dạng toán phức tạp về chuyển động cùng chiều, ngược chiều, chuyển động trên dòng sông, chuyển động của vật có chiều dài đáng kể,...).

6. SGK Toán 5 CT 2018 tăng cường các bài toán vận dụng thực hành, trải nghiệm. Yêu cầu HS sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đóng, đếm, xem thời gian, mua bán với các đơn vị đo đại lượng và tiền tệ đã học.

Ví dụ:

Trang 60, Toán 5 tập một

Bài 17

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG

hoạt động

Nhà trường lên kế hoạch lát lại toàn bộ sàn các phòng học. Khối lớp Năm được giao nhiệm vụ đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của các lớp, từ đó dự tính chi phí cho việc lát sàn.



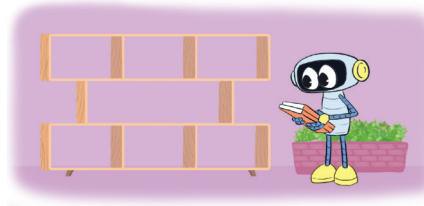
- a) Thực hành đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của lớp em.
b) Tính số tiền mua gạch để lát mặt sàn phòng học lớp em. Mẫu gạch được chọn có dạng hình vuông cạnh 50 cm được đóng theo hộp 4 viên, mỗi hộp có giá 140 000 đồng.
- Giả sử các phòng học khác trong trường có diện tích mặt sàn bằng diện tích mặt sàn phòng học của em. Tính số tiền để mua gạch lát lại mặt sàn của tất cả các phòng học trong trường em.

Trang 61, Toán 5 tập một

hoạt động

1 Các bạn lớp 5A lên kế hoạch làm góc đọc sách của lớp. Các bạn dự định đặt mua các tấm gỗ với kích thước và số lượng như trong bảng dưới đây:

Tấm gỗ	Số lượng
200 cm 25 cm	4
25 cm 40 cm	10



Loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m². Tính số tiền mua gỗ để làm chiếc tủ đó.

2 Hãy thiết kế tủ sách của lớp em. Sử dụng giá gỗ công nghiệp ở Hoạt động 1 để tính số tiền mua gỗ làm chiếc tủ đó.

7. Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng

- Trong Toán 5 CT 2018, nội dung dạy học tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng thường được lồng ghép vào giải các bài toán thực tế (có tình huống) liên quan đến phép tính, so sánh các số đo đại lượng (đổi các số đo đại lượng về cùng đơn vị đo dưới dạng số thập phân rồi thực hiện tính hoặc so sánh).

Ví dụ:

Bài tập 2, trang 131, Toán 5 tập một

2 Bánh xe lăn tay dành cho người khuyết tật có đường kính là 50 cm. Hỏi người đi xe đó sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất 1 000 vòng?



Bài tập 5, trang 129, Toán 5 tập hai

- 5 a) Sắp xếp các số 70,571; 70,517; 71,057; 70,715 theo thứ tự từ lớn đến bé.
b) Chọn câu trả lời đúng.



Ba rô-bốt vàng, đỏ, xanh có chiều cao là một trong các số đo: 98 cm; 0,89 m; 1,02 m. Biết rô-bốt vàng cao hơn rô-bốt đỏ nhưng thấp hơn rô-bốt xanh.

- Chiều cao của rô-bốt đỏ là:
A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m
- Chiều cao của rô-bốt xanh là:
A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m

- Trong Toán 5 CT 2018 có nhấn mạnh đến yêu cầu HS thực hiện được việc ước lượng thể tích trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: thể tích của hộp phấn viết bảng,...).

Ví dụ:

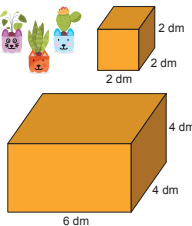
Trang 58, Toán 5 tập hai

Bài 54 **THỰC HÀNH TÍNH TOÁN VÀ ƯỚC LƯỢNG THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH KHỐI**

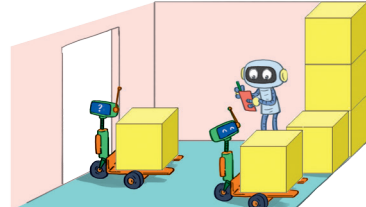
hoạt động

1 Công ty của mẹ Mai đặt mua 100 chậu cây tài chế của lớp 5A để làm quà tặng cho mỗi nhân viên nhân ngày Môi trường Thế giới. Lớp 5A đã chọn mẫu hộp dạng hình lập phương cạnh 2 dm như hình bên để đựng mỗi chậu cây.

a) Tính thể tích của mẫu hộp đó.
b) Các bạn lớp 5A dự định xếp các hộp đó vào thùng để thuận tiện cho việc vận chuyển. Quan sát kích thước thùng và ước lượng số hộp có thể xếp vào 1 thùng.



2 Em hãy ước lượng chiều rộng, chiều dài, chiều cao phòng học của em. Nếu trường em có một phòng kho cùng kích thước với phòng học của em thì phòng kho đó có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu thùng đồ dạng hình lập phương có thể tích 1 m³?

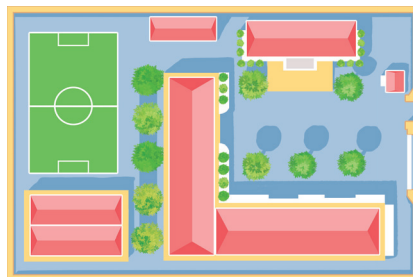


Bài tập 1, trang 62, Toán 5 tập một

1 Chọn số đo phù hợp.

Diện tích trường học của Mai khoảng:

- A. 1,5 ha B. 1,5 m² C. 1,5 dm² D. 1,5 cm²

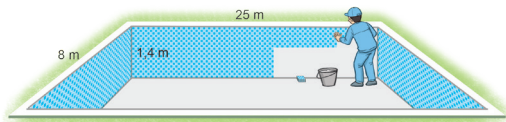


- Tương tự SGK CT 2006, SGK CT 2018 cũng có nội dung dạy học tính diện tích, thể tích các hình phẳng, hình khối đơn giản. Tuy nhiên cách cấu trúc, tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học có phần khác biệt. Chẳng hạn:
- + Trong SGK Toán 5 CT 2006, nội dung dạy học tính diện tích, thể tích các hình thường đưa vào mạch kiến thức “giải toán có nội dung hình học” như là “giải bài toán có lời văn”. Trong SGK Toán 5 CT 2018, nội dung này được lồng ghép trong mạch kiến thức “Hình học và Đo lường”. Sự kết hợp giữa “Hình học” và “Đo lường” giúp HS vừa nhận biết hình trên cơ sở những yếu tố cơ bản về cạnh, góc, đỉnh, mặt, vừa vận dụng được các công thức để tính toán, so sánh các số đo đại lượng khi giải các bài toán tính diện tích, thể tích của một hình.
- + Trong SGK Toán 5 CT 2018 giảm tải những bài toán tính diện tích, thể tích của hình phẳng, hình khối phức tạp có nhiều số đo khác đơn vị,... đồng thời tăng cường vận dụng tính diện tích, thể tích vào các bài toán có tình huống đơn giản gần gũi HS.

Ví dụ:

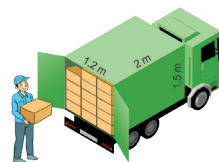
Bài tập 3, trang 62, Toán 5 tập hai

- 3 Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 8 m và sâu 1,4 m. Người ta lát ở đáy và xung quanh hồ bơi bằng những viên gạch hoa. Tính diện tích lát gạch.



Bài tập 4, trang 62, Toán 5 tập hai

- 4 Chú Tư xếp các hộp đựng loa lên xe tải có kích thước thùng xe như trong hình vẽ. Biết các hộp đều có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 0,5 m, chiều rộng 0,4 m và chiều cao 0,3 m. Hỏi chú Tư có thể xếp được 64 hộp như vậy lên thùng xe hay không?



2.3.2.3. Yếu tố Thống kê và Xác suất

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Thống kê và Xác suất được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 5 như sau:

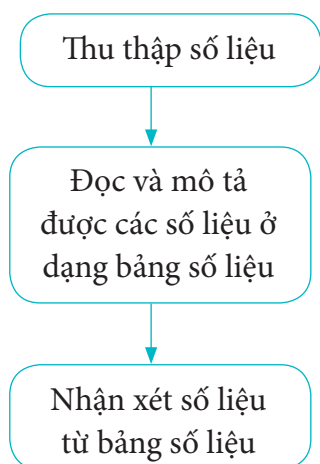
	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Một số yếu tố thống kê	Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu	Thực hiện được việc thu thập, phân loại, so sánh, sắp xếp số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
	Đọc, mô tả biểu đồ thống kê hình quạt tròn. Biểu diễn số liệu bằng biểu đồ thống kê hình quạt tròn	– Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn. – Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (không yêu cầu học sinh vẽ hình). – Lựa chọn được cách biểu diễn (bằng dãy số liệu, bảng số liệu, hoặc bằng biểu đồ) các số liệu thống kê.
	Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê hình quạt tròn đã có	– Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ hình quạt tròn. – Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn. – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ hình quạt tròn. – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong thực tiễn (ví dụ: số thập phân, tỉ số phần trăm,...).

Một số yếu tố xác suất	Tỉ số mô tả số lần lặp lại của một số khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp hợp đơn giản	Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản (ví dụ: sử dụng tỉ số $\frac{2}{5}$ để mô tả 2 lần xảy ra khả năng “mặt sấp đồng xu xuất hiện” của khi tung đồng xu 5 lần).
-------------------------------	---	--

B. Một số lưu ý về dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong SGK Toán 5

1. Tương tự SGK Toán 2, Toán 3 và Toán 4, cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong SGK Toán 5 là đi từ bài toán, tình huống đơn giản có trong thực tiễn, gần gũi với HS tiểu học để giúp HS cảm nhận, nhận biết những khả năng xảy ra của một sự kiện (mức độ như nêu ở phần yêu cầu cần đạt). Chẳng hạn theo các mô hình sau:

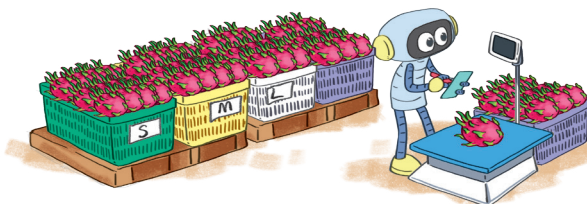
a) Mô hình về thống kê số liệu



Ví dụ: Khám phá, trang 87, Toán 5 tập hai



Trong thời gian trải nghiệm quy trình đóng gói thanh long xuất khẩu, Rô-bốt tham gia cân và phân loại các quả thanh long theo cân nặng: 300 g – 380 g, 381 g – 460 g, 461 g – 600 g.



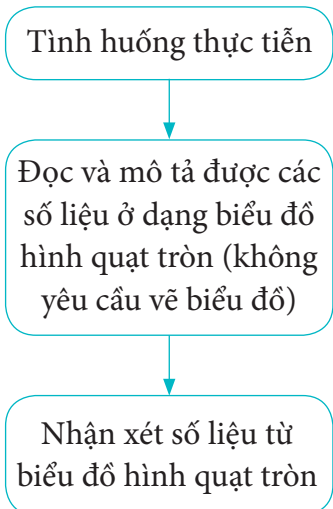
Sau đó, Rô-bốt lập bảng số liệu như sau:

Loại	S (300 g – 380 g)	M (381 g – 460 g)	L (461 g – 600 g)
Số lượng (quả)	27	43	36

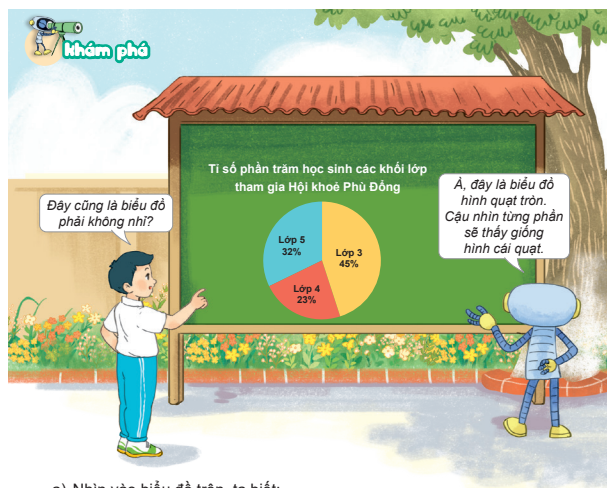
Nhìn vào bảng ta biết:

- Dựa vào cân nặng, các quả thanh long được chia thành 3 loại: S, M và L.
- Có 27 quả thanh long cỡ S, 43 quả thanh long cỡ M và 36 quả thanh long cỡ L.

b) Mô hình về biểu diễn số liệu qua biểu đồ hình quạt tròn

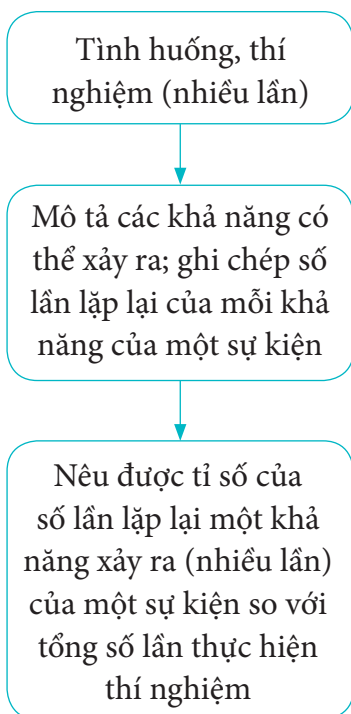


Ví dụ: Khám phá, trang 90, Toán 5 tập hai



- a) Nhìn vào biểu đồ trên, ta biết:
- Có 45% số học sinh tham gia là học sinh lớp 3;
 - Có 23% số học sinh tham gia là học sinh lớp 4;
 - Có 32% số học sinh tham gia là học sinh lớp 5.
- b) Biết trường có tất cả 100 học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng. Hỏi trong số đó có bao nhiêu học sinh lớp 3?
- Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy có 45% số học sinh tham gia là học sinh lớp 3.
- Vậy số học sinh lớp 3 tham gia Hội khỏe Phù Đổng là 45 học sinh.

c) Mô hình về yếu tố xác suất



Ví dụ: Khám phá, trang 94, Toán 5 tập hai



Rô-bốt từng làm trọng tài trong 20 trận đấu bóng đá của lớp. Trước mỗi trận đấu, Rô-bốt đều tung đồng xu một lần để xác định đội giao bóng trước. Và đây là kết quả tung đồng xu của Rô-bốt:

Khả năng	Nhận được mặt hình	Nhận được mặt số
Số lần lặp lại	7	13

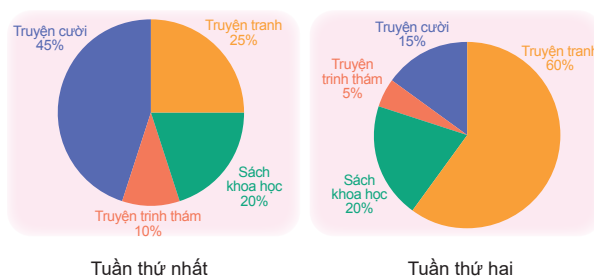
Để mô tả 7 lần xảy ra khả năng "nhận được mặt hình" khi tung đồng xu 20 lần, ta sử dụng tỉ số $\frac{7}{20}$.

2. Cần xác định rõ mức độ, yêu cầu cần đạt về nội dung dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất ở lớp 5 (so với lớp 2, 3 và 4 đã được bổ sung kiến thức nào), tính liên thông, hệ thống của nội dung dạy học yếu tố thống kê và xác suất từ lớp 2, 3, 4 đến lớp 5 như thế nào.

Bên cạnh một số yêu cầu tương tự như ở lớp 2, lớp 3 và lớp 4, trong SGK Toán 5, HS còn được làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn và giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ hình quạt tròn.

Ví dụ: Bài 3, trang 93, Toán 5 tập hai

- 3 Mỗi tuần, 40 học sinh lớp 5A đều đến thư viện mượn sách. Mỗi bạn mượn 1 cuốn sách. Tỉ số phần trăm số sách mà các bạn đã mượn trong hai tuần đầu tháng 4 được thể hiện trong các biểu đồ dưới đây.



- Trong tuần thứ nhất, loại sách nào được nhiều bạn mượn nhất?
- Trong hai tuần đó, số học sinh mượn loại sách nào không thay đổi?
- Số học sinh mượn truyện tranh trong tuần thứ hai tăng lên hay giảm đi so với tuần thứ nhất?

– Ở lớp 5, HS dự đoán các khả năng xảy ra của một sự kiện (như ở lớp 3), kiểm đếm số lần lặp lại của các khả năng đó bằng thí nghiệm (như ở lớp 4) và sử dụng tỉ số để mô tả số lần lặp lại của khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm.

Ví dụ: Bài 2, trang 95, Toán 5 tập hai

- 2 Các bạn lớp 5A dùng vòng quay để chọn màu áo đồng phục lớp: màu vàng, màu xanh và màu đỏ. Mỗi bạn quay 1 lần. Mũi tên chỉ vào phần tô màu nào thì chọn áo màu đó.



Bảng dưới đây cho biết kết quả quay của các bạn lớp 5A.

Khả năng	Màu vàng	Màu xanh	Màu đỏ
Số lần lặp lại	8	17	5

- Các bạn lớp 5A đã quay tất cả bao nhiêu lần?
- Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của mỗi màu so với tổng số lần quay.

Bài 1, trang 96, Toán 5 tập hai

- 1 Cuối tuần này chúng mình sẽ tổ chức chương trình "Đổi cũ lấy mới" ngay tại phòng học của lớp. Hôm nay, cả lớp cần dọn dẹp và sắp xếp lại các đồ vật trong phòng học.

Áp dụng kiến thức đã học, Rô-bốt đề xuất dùng xúc xắc để chia nhóm phân công nhiệm vụ:

Mặt trên						
Nhiệm vụ	Quét và lau sàn	Lau cửa	Kê bàn ghế	Trang trí lớp		

Mỗi bạn gieo xúc xắc 1 lần, nhận được xúc xắc với mặt trên có số chấm là bao nhiêu thì tham gia nhóm tương ứng.



3. Nên đưa ra các ví dụ cụ thể, gần gũi với thực tế xung quanh các em, từ đó hình thành, làm quen với các kiến thức cơ bản về thống kê, xác suất được quy định trong CT môn Toán lớp 5 – 2018. Tránh nâng cao hoặc phức tạp hoá vấn đề khiến HS khó tiếp thu (vượt qua mức độ nhận thức hoặc xa rời thực tế của HS).

2.4. Những điểm mới của SGK Toán 5

- SGK Toán 5 được biên soạn đáp ứng các yêu cầu của SGK mới về cấu trúc sách, cấu trúc bài học. Nội dung SGK Toán 5 đảm bảo thể hiện đầy đủ nội dung các mạch kiến thức và thời lượng dạy học các mạch kiến thức đó được quy định trong CT môn Toán lớp 5.
- SGK Toán 5 được biên soạn đảm bảo yêu cầu cần đạt được quy định trong CT môn Toán lớp 5 (2018). Với mỗi nội dung, hệ thống các bài tập, ví dụ minh hoạ được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, mức độ đa dạng đảm bảo phục vụ cho tất cả các đối tượng HS sử dụng. Sau đây là một số điểm mới của SGK Toán 5:

2.4.1. Về cấu trúc sách và cấu trúc bài học

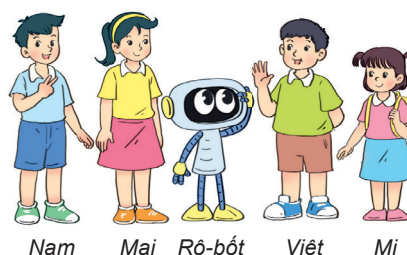
- SGK Toán 5 thiết kế các nội dung dạy học từ ba mạch kiến thức, chia theo các chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo các bài học, mỗi bài học phân chia thành nhiều tiết học (thay vì mỗi bài học là một tiết như trước). Cách tiếp cận này sẽ giúp GV chủ động, linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài học thường gồm các phần: Phần *Khám phá* giúp HS tìm hiểu kiến thức mới, phần *Hoạt động* giúp HS thực hành kiến thức ở mức độ cơ bản, phần *Luyện tập* giúp HS củng cố, vận dụng, mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao. Trong phần *Luyện tập*, thường là sau mỗi chủ đề hoặc sau một số bài học, có phần *Trò chơi* giúp HS thực hành, củng cố kiến thức, tăng cường sự tương tác giữa HS với HS và tạo hứng thú học tập, đồng thời hỗ trợ GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

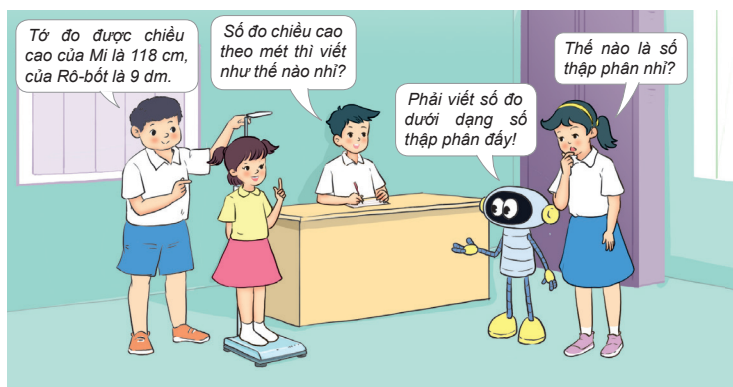
2.4.2. Xây dựng tuyến nhân vật xuyên suốt

Tuyến nhân vật xuyên suốt được xây dựng giúp HS cảm thấy gần gũi và tương tác nhiều hơn với cuốn sách, bao gồm: hai chị em Mai, Mi, hai bạn Việt, Nam học cùng lớp với Mai và bạn Rô-bốt, nhân vật đặc biệt rất thông minh, đại diện cho thời đại 4.0. Các bạn trong bộ sách sẽ lớn lên theo từng lớp và hi vọng sẽ trở thành những người bạn thân thiết của mỗi HS trong những năm tháng học trò.

Ví dụ:

Trang 2, Toán 5 tập một

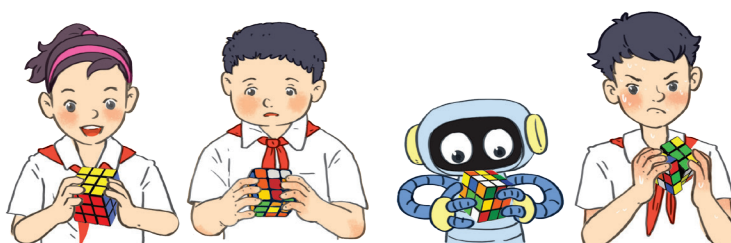




Bài tập 4, trang 105, Toán 5 tập hai

- 4 Các bạn Mai, Việt, Nam và Rô-bốt thi giải khối ru-bích. Thời gian hoàn thành của mỗi bạn như sau:

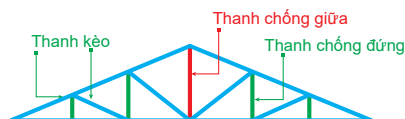
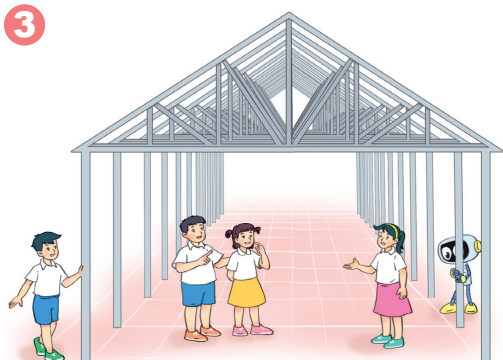
Mai: $\frac{3}{10}$ giờ, Việt: $\frac{1}{2}$ giờ, Nam: $\frac{2}{5}$ giờ, Rô-bốt: $\frac{1}{5}$ giờ.



- a) Hỏi bạn nào hoàn thành giải khối ru-bích đầu tiên, bạn nào hoàn thành giải khối ru-bích cuối cùng?
b) Mai hoàn thành giải khối ru-bích trước những bạn nào?

Bài tập 3, trang 94, Toán 5 tập một

3



Đây là dạng một vì kèo.

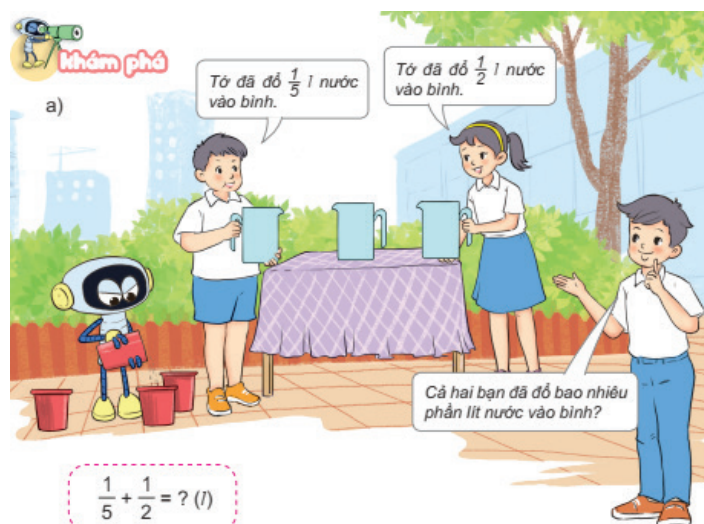
Em hãy vẽ một vì kèo vào vở.

2.4.3. Nội dung luôn được gắn với thực tiễn

- Nhiều nội dung trong sách Toán 5 luôn gắn với thực tiễn nhằm giúp HS thấy sự gắn gũi của toán học với cuộc sống hằng ngày, hiểu được ý nghĩa của việc học toán.

– Ví dụ:

Khám phá, trang 20, Toán 5 tập một



$$\frac{1}{5} + \frac{1}{2} = ? (l)$$

- Quy đồng mẫu số:

Hai mẫu số 5 và 2 không chia hết cho nhau.

Lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số ($5 \times 2 = 10$).

$$\frac{1}{5} = \frac{1 \times 2}{5 \times 2} = \frac{2}{10}; \quad \frac{1}{2} = \frac{1 \times 5}{2 \times 5} = \frac{5}{10}$$

- Thực hiện phép cộng:

$$\frac{1}{5} + \frac{1}{2} = \frac{2}{10} + \frac{5}{10} = \frac{7}{10} (l)$$



Việt và Mai đã đổ $\frac{7}{10}$ l nước vào bình.

Khám phá, trang 53, Toán 5 tập một

Ki-lô-mét vuông

- Để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng hay một vùng biển,... người ta thường dùng đơn vị: ki-lô-mét vuông.
- Ki-lô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh 1 km.
- Ki-lô-mét vuông viết tắt là km^2 .
- $1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2$.



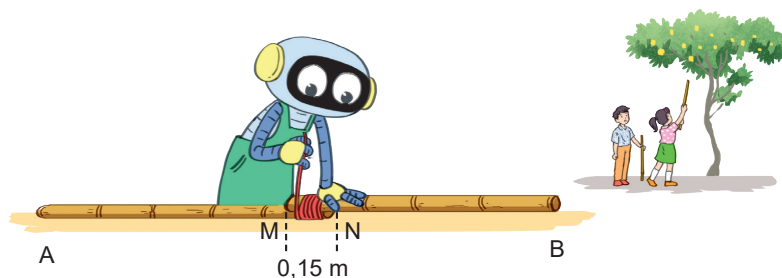
$$19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = ?$$

$$\begin{array}{r} 19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ + \quad 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ \hline 20 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 20 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$.

Bài tập 4, trang 107, Toán 5 tập hai

- 4** Rô-bốt nối hai cây gậy ngắn, mỗi cây gậy dài 0,8 m thành cây gậy dài AB. Cho biết chỗ nối là đoạn MN dài 0,15 m (như hình vẽ). Hỏi cây gậy AB dài bao nhiêu mét?



Bài tập 1, trang 80, Toán 5 tập hai

- 1** Số ?

Sau trận lũ quét, thầy Nam đi bộ trở lại điểm trường cách nơi xuất phát 9 km. Do đường đi nhiều đồi núi nên thầy chỉ đi được với vận tốc 1,5 km/h.

Thời gian trở lại điểm trường của thầy Nam là giờ.

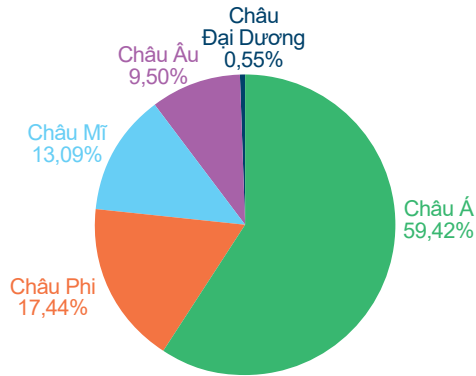


2.4.4. Lồng ghép, tích hợp nội dung nội môn và liên môn

- Nhiều nội dung được lồng ghép giữa ba mạch kiến thức nhằm giúp HS củng cố các kiến thức, kĩ năng toán học một cách vững chắc.
- Ví dụ:

Bài tập 1, trang 92, Toán 5 tập hai

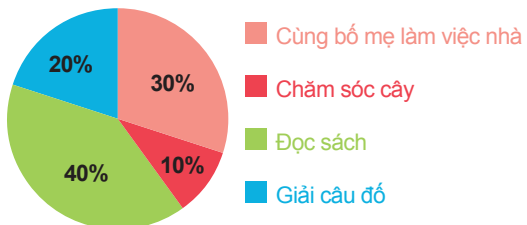
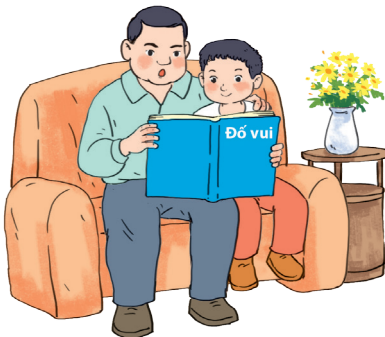
- 1** Quan sát biểu đồ tỉ số phần trăm dân số các châu lục năm 2021 (theo thống kê tại worldometers.info) và trả lời câu hỏi.



- a) Châu lục nào đông dân nhất? Châu lục nào ít dân nhất?
b) Trong biểu đồ trên, các số liệu được sắp xếp theo thứ tự như thế nào?

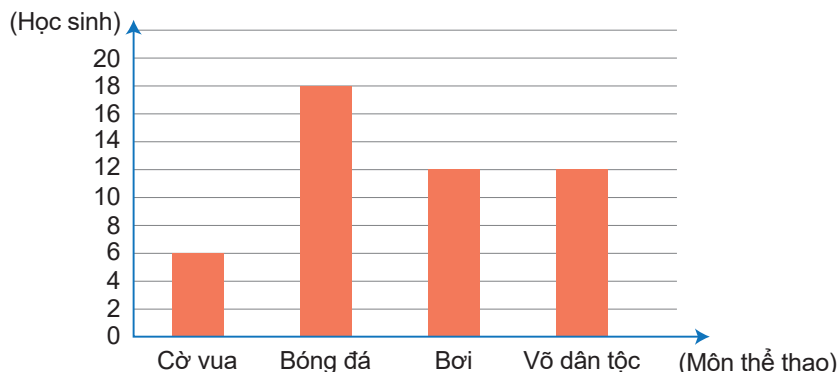
Bài tập 2, trang 92, Toán 5 tập hai

- 2** Có 30 học sinh đã tham gia cuộc khảo sát về hoạt động yêu thích nhất trong ngày cuối tuần. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ dưới đây.
- a) Trong số các hoạt động trên, hoạt động nào được nhiều học sinh yêu thích nhất? Hoạt động nào ít được yêu thích nhất?
b) Có bao nhiêu học sinh thích giải câu đố trong ngày cuối tuần?



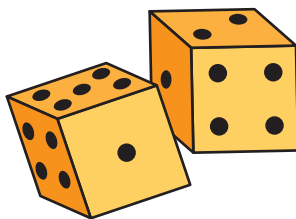
- 4** Biểu đồ dưới đây cho biết kết quả điều tra về sở thích bốn môn thể thao của một số học sinh.

SỐ HỌC SINH ƯA THÍCH BỐN MÔN THỂ THAO



- a) Mỗi môn thể thao có bao nhiêu học sinh ưa thích?
b) Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh ưa thích mỗi môn và tổng số học sinh được điều tra.

- 1** Chọn đáp án đúng.



Gieo hai xúc xắc. Chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp sau:

- a) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số chẵn.
A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể
- b) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là 13.
A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể
- c) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số bé hơn 13 và lớn hơn 1.
A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể
- Nhiều nội dung lịch sử, địa lí, giáo dục, khoa học và công nghệ được lồng ghép không chỉ giúp HS cảm thấy sự gần gũi của toán học mà còn tăng thêm hiểu biết, vốn sống cho các em và góp phần giáo dục đạo đức, giáo dục môi trường, tình yêu quê hương đất nước.

Bài tập 1, trang 65, Toán 5 tập hai

- 1 Dưới đây là năm (khoảng thời gian) xảy ra các sự kiện trong lịch sử Việt Nam. Em hãy cho biết mỗi sự kiện xảy ra vào thế kỉ nào.

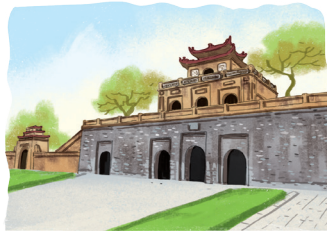
Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm 40.



Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế năm 968.



Vua Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long năm 1010.



Nhà Trần đánh bại quân Nguyên Mông năm 1285.



Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

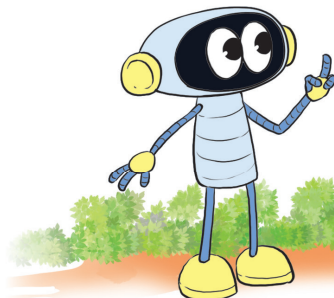


Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước năm 1975.



Bài tập 2, trang 31, Toán 5 tập một

- 2 Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm sinh năm 1491. Hỏi kể từ năm nay, còn bao nhiêu năm nữa sẽ kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm?



Bài tập 1, trang 58, Toán 5 tập một

1 Chọn số đo phù hợp với diện tích của mỗi đồ vật, địa danh dưới đây.



Diện tích mặt sàn căn hộ



Diện tích chiếc khăn mặt

225 cm²

8 310 km²

94 m²



Lạng Sơn

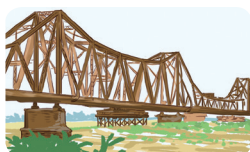


Diện tích tỉnh Lạng Sơn
(Nguồn: langson.gov.vn)

Khám phá, trang 38, Toán 5 tập một



a)



Cầu Long Biên (Hà Nội): 2,29 km
(Nguồn: vietnamdiscovery.com)



Cầu An Đông (Ninh Thuận): 3,5 km
(Nguồn: baoninhthuan.com.vn)

Đây là chiều dài ba cây cầu ở ba miền đất nước ta đây!

Làm thế nào để biết trong ba cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất nhỉ?



Cầu Cần Thơ (Tây Nam Bộ): 2,75 km
(Nguồn: canthotourism.vn)



Ta cần so sánh các số thập phân là số đo chiều dài các cây cầu.



- Ta có: 3,5 km = 3 500 m;
2,75 km = 2 750 m.

Vì 3 500 m > 2 750 m nên ta có: 3,5 km > 2,75 km. Vậy:

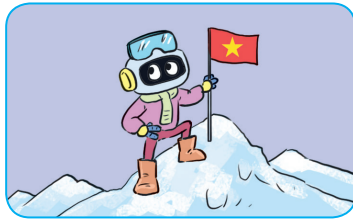
$$3,5 > 2,75 \text{ (phần nguyên có } 3 > 2 \text{).}$$

Bài tập 1, trang 7, Toán 5 tập một

1 Chọn câu trả lời đúng.

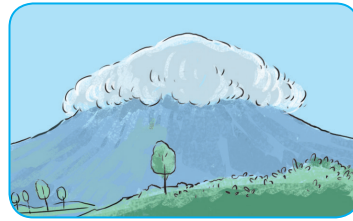
a) Đỉnh núi nào dưới đây cao nhất?

A.



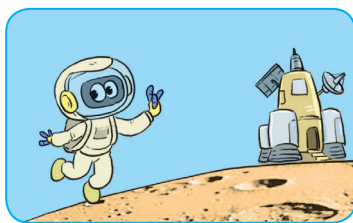
Đỉnh E-vơ-rét (Everest): 8 848 m
(Nguồn: nationalgeographic.com)

B.



Đỉnh núi Bà Đen: 986 m
(Nguồn: badenmountain.sunworld.vn)

C.



Đỉnh Ô-lim-pớt Mon
(Olympus Mons): 25 000 m
(Nguồn: nationalgeographic.com)

Bài tập 2, trang 17, Toán 5 tập một

2 Tìm phân số thích hợp.

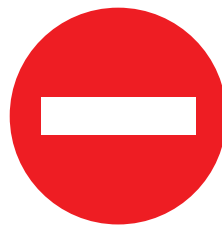
Đề trang trí tấm biển quảng cáo có dạng hình vuông, người ta gắn các dây đèn một vòng xung quanh tấm biển đó. Biết tổng độ dài các dây đèn là 18 m.



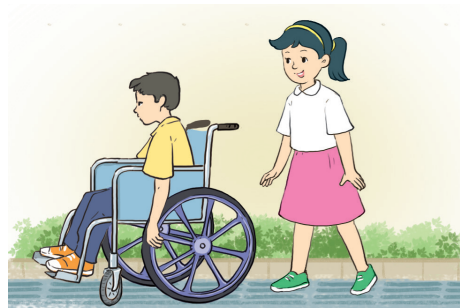
a) Độ dài cạnh của tấm biển quảng cáo đó là ? m.

b) Diện tích của tấm biển quảng cáo đó là ? m².

- 4** Một biển báo cấm đi ngược chiều là hình tròn có bán kính 35 cm; phần hình chữ nhật màu trắng (như hình vẽ) có chiều dài 50 cm, chiều rộng 12 cm. Tính diện tích phần màu đỏ của tấm biển đó.



- 2** Bánh xe lăn tay dành cho người khuyết tật có đường kính là 50 cm. Hỏi người đi xe đó sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất 1 000 vòng?

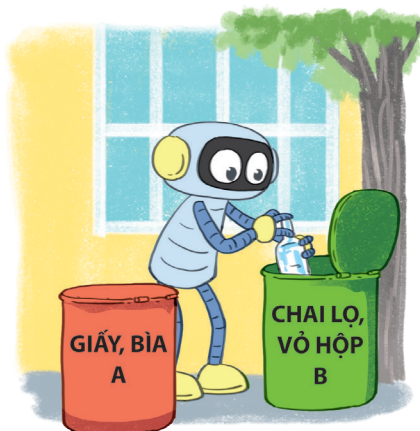


- 2** Đội tình nguyện tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trường Tiểu học Hoà Bình có 60 bạn, trong đó lớp 5A có 18 bạn, lớp 5B có 15 bạn. Tìm tỉ số phần trăm của:

- a) Số bạn lớp 5A và số bạn của đội tình nguyện.
- b) Số bạn lớp 5B và số bạn của đội tình nguyện.



- 1** Mỗi lần vệ sinh thu gom rác thải, các bạn ở một trường tiểu học đã phân loại rác làm hai loại, loại A gồm giấy, bìa và loại B gồm chai lọ, vỏ hộp. Sau một đợt, cô giáo phụ trách đã cân số rác thải để đưa đi các cơ sở tái chế, cô cho biết số ki-lô-gam rác thải loại A bằng $\frac{3}{7}$ số ki-lô-gam rác thải loại B và ít hơn loại B là 8 kg. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu ki-lô-gam rác thải?



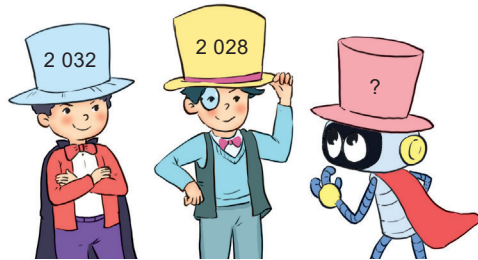
2.4.5. Hệ thống bài tập phong phú, đa dạng, nhiều mức độ

– Hệ thống bài tập trong SGK Toán 5 rất phong phú, đa dạng, nhiều mức độ nhằm phát hiện tối đa năng lực, sở trường của từng cá nhân HS, góp phần bồi dưỡng nhân tài cho đất nước ngay từ cấp Tiểu học.

– Ví dụ:

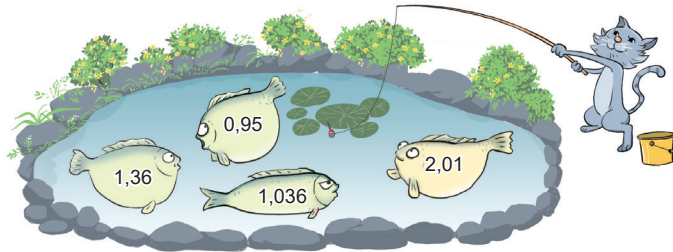
Bài tập 4, trang 7, Toán 5 tập một

- 4 Ba số chẵn liên tiếp được viết vào 3 chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Việt, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn đội một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2 032 và 2 028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số nào?



Bài tập 4, trang 41, Toán 5 tập một

- 4 Chọn câu trả lời đúng.
Chú mèo câu được con cá có ghi số thập phân lớn hơn 1,036 và bé hơn 2.

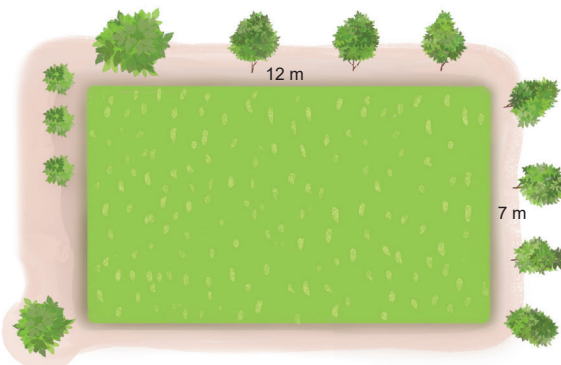


Con cá mà chú mèo câu được ghi số nào?

- A. 1,036 B. 0,95 C. 1,36 D. 2,01

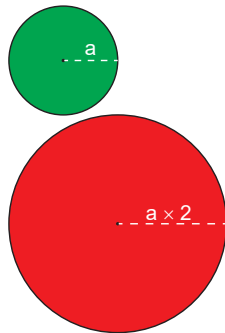
Bài tập 4, trang 28, Toán 5 tập một

- 4 Di Sáu có một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng 7 m. Di chia đều mảnh đất thành 7 ô đất để xây các phòng trọ.
- a) Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là bao nhiêu mét vuông?
- b) Hãy tìm cách chia mảnh đất nhà Di Sáu thành 7 ô đất hình chữ nhật, mỗi ô có chiều dài 4 m, chiều rộng 3 m.



Bài tập 4, trang 119, Toán 5 tập một

4 Đ, S ?



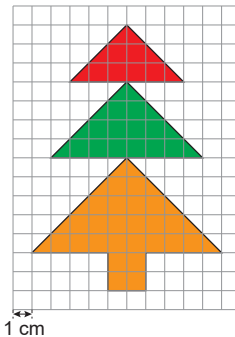
a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh ?

b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh ?



Bài tập 4, trang 97, Toán 5 tập một

4 Số ?



Diện tích cây thông trong hình vẽ bên là ? cm^2 .

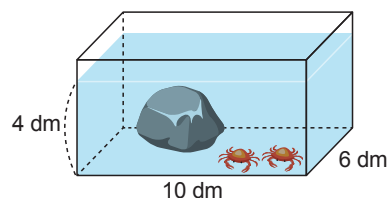
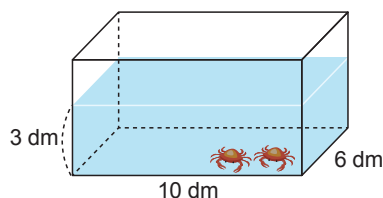
Bài tập 4, trang 50, Toán 5 tập hai

4 Nam có hai hình lập phương cạnh 4 cm. Bạn ấy đặt hai hình cạnh nhau để tạo thành một hình hộp chữ nhật. Mai nói rằng: “Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật gấp 2 lần diện tích toàn phần của hình lập phương.”. Hỏi Mai nhận xét như vậy có đúng không?



Bài tập 3, trang 53, Toán 5 tập hai

3 Quan sát hình vẽ và tính thể tích của tảng đá nằm trong bể nước.

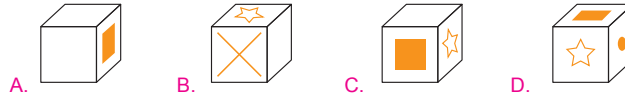
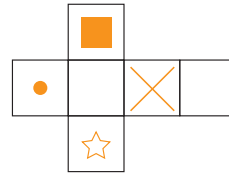


Bài tập 1, trang 62, Toán 5 tập hai

1 Chọn câu trả lời đúng.

Mai có hình khai triển như hình bên.

Hỏi Mai có thể gấp được hình lập phương nào dưới đây?



Bài tập 5, trang 19, Toán 5 tập một

5 Đố em!

Mai ơi! Từ băng giấy dài $\frac{2}{3}$ m, làm thế nào lấy được đoạn băng giấy dài $\frac{1}{2}$ m mà không dùng thước đo nhỉ?

Làm thế nào nhỉ?



Em hãy cùng Mai tìm cách giúp Nam.

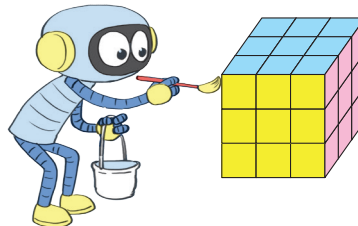
Bài tập 5, trang 117, Toán 5 tập hai

5 Số ?

Rô-bốt xếp 27 khối gỗ lập phương nhỏ thành một khối lập phương lớn rồi sơn tất cả các mặt của khối lập phương lớn đó như hình vẽ.

a) Số khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt là ? khối.

b) Số khối lập phương nhỏ được sơn 2 mặt là ? khối.



2.4.6. Hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Các nội dung của cuốn sách được lồng ghép nhiều hoạt động, trò chơi toán học giúp GV cùng HS có thể trải nghiệm và tổ chức học một cách đa dạng góp phần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- Ví dụ:

Trò chơi, trang 52, Toán 5 tập một



CẦU THANG – CẦU TRƯỢT

Cách chơi:

- Chơi theo cặp đôi.
- Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số lớn hơn trong ô đó. Nếu đọc sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cầu thang, em được leo lên. Khi đến đỉnh cầu trượt, em bị trượt xuống, gặp bông hoa thì tự vượt qua.
- Trò chơi kết thúc khi có người về đích.

	721,8	46,258	17,98	ĐÍCH
	712,9	46,52	20,12	
13,72	15,09	3,74	100,02	10,1
14,27	14,90	3,81	100,01	9,99
31,27	10,59	13,72	10,82	899,9
41,72	9,90	1,372	108,2,01	900,01
	215,99	203,76	35,08	XUẤT PHÁT
	217,03	203,71	35,09	

Trò chơi, trang 59, Toán 5 tập hai



ĐUỐNG ĐUA

Chuẩn bị: Một số hộp có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương đặt ở xung quanh lớp học.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Tại mỗi lượt chơi, giáo viên đọc một số đo thể tích. Các nhóm quan sát, ước lượng và lựa chọn một hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần bằng số đo thể tích giáo viên vừa đọc. Nhóm tìm được hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần nhất với số đo thể tích của giáo viên thì được cộng 1 điểm.
- Trò chơi kết thúc sau 5 lượt chơi. Nhóm giành được nhiều điểm nhất là nhóm thắng cuộc.



2.4.7. Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Các chủ đề ôn tập học kì I và ôn tập cuối năm, đặc biệt là bài Ôn tập chung (gồm hệ thống các bài tập cơ bản, cốt lõi đã học trong cả học kì hoặc cả năm) chính là nội dung có tính chất định hướng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Bài 35

ÔN TẬP CHUNG

Luyện tập

1) a) Viết rồi đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây (theo mẫu).

Mẫu:

Viết: $1\frac{1}{4}$

Đọc: Một và một phần tư

b) Chuyển các hỗn số sau thành phân số (theo mẫu).

Mẫu: $3\frac{2}{5} = \frac{3 \times 5 + 2}{5} = \frac{17}{5}$

$5\frac{2}{5}$, $4\frac{7}{10}$, $6\frac{13}{100}$

c) Chuyển các phân số sau thành số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{31}{25} = \frac{124}{100} = 1,24$

$\frac{96}{50}$, $\frac{327}{300}$, $\frac{204}{125}$

2) Tính.

$\frac{5}{7} + \frac{3}{4}$, $\frac{4}{9} + \frac{2}{7}$, $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$, $\frac{5}{9} - \frac{3}{8}$

3) Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{5}{7} + \frac{8}{11} + \frac{2}{7}$

b) $\frac{2}{7} \times \frac{4}{9} + \frac{2}{7} \times \frac{5}{9}$

135

4) Trong một đợt thu gom giấy vụn, lớp 5A đã thu gom được 45 kg giấy vụn, lớp 5B đã thu gom được số giấy vụn bằng $\frac{2}{3}$ số giấy vụn của lớp 5A, lớp 5C thu gom được ít hơn lớp 5B là 15 kg. Biết 1 kg giấy vụn làm được 15 cuốn vở tái chế. Hỏi số giấy vụn của cả ba lớp làm được bao nhiêu cuốn vở tái chế?

Luyện tập

1) a) Số ?

Số gồm	Viết là
Một trăm hai mươi ba đơn vị, bốn phần mười, năm phần trăm, bảy phần nghìn	?
Sáu mươi bảy đơn vị, năm mươi hai phần trăm	?
Tám trăm linh ba đơn vị, bốn trăm năm mươi lăm phần nghìn	?
Mười chín đơn vị, năm phần trăm	?

b) Nêu cách đọc các số thập phân sau:

35,471, 24,607, 0,026, 5,004

2) a) $>$; $<$; $=$?

• 5,099 ? 5,1

• 6,321 ? 6,3209

• 102,30 ? 102,3000

b) Sắp xếp các số 5,1; 6,321; 5,099; 6,3209 theo thứ tự từ bé đến lớn.

3) Đặt tính rồi tính.

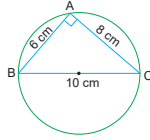
34,28 + 19,45, 68,72 - 39,24, 17,32 × 14, 75,52 : 16

136

4 Số ?

Cho hình tam giác vuông ABC và hình tròn tâm O với kích thước như hình vẽ bên.

- a) Diện tích hình tam giác vuông ABC là ? cm^2 .
b) Diện tích hình tròn tâm O là ? cm^2 .
c) Chu vi hình tròn tâm O là ? cm .



5 Có 6 kg đường chia đều vào 12 túi. Hỏi:

- a) 8 túi đường như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam đường?
b) Nếu 1 kg đường loại đó giá 17 000 đồng thì mua 10 gói đường như vậy hết bao nhiêu tiền?



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Số gồm: Ba mươi lăm đơn vị, hai phần mười, không phần trăm, sáu phần nghìn viết là:

A. 35,26 B. 35,026 C. 35,206 D. 35,260

- b) Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây ở hàng phần trăm?

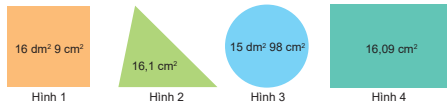
A. 38,025 B. 30,812 C. 32,081 D. 12,308

2 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Số thích hợp với dấu "?" của $1\ 052\ \text{ha} = ?\ \text{km}^2$ là:

A. 0,1052 B. 1,052 C. 10,52 D. 105,2

- b) Diện tích các miếng bìa được ghi như hình vẽ dưới đây.



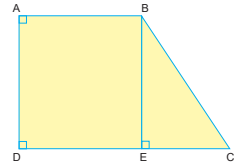
Hình có diện tích lớn nhất là:

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

137

- 3 Cho hình thang vuông ABCD có đáy lớn hơn đáy bé 40 cm, có chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 80 cm. Đoạn thẳng BE vuông góc với CD chia hình thang thành hình chữ nhật ABED và hình tam giác BCE. Tính:

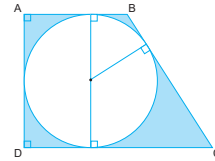
- a) Diện tích hình tam giác BCE.
b) Chu vi hình chữ nhật ABED.



4 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $(64,2 - 36,6) : 1,2 + 13,15$ b) $12,5 \times 3,6 + 12,5 \times 2,4$

5 Rô-bốt đã vẽ hình thang ABCD và hình tròn tâm O (như hình vẽ).



Biết $AB = 16\ \text{cm}$, $CD = 28\ \text{cm}$, $AD = \frac{5}{7}\ \text{cm}$. Tính:

- a) Chu vi hình tròn.
b) Diện tích phần đã tô màu.

138

Bài 75

ÔN TẬP CHUNG



luyện tập

1 a) Hoàn thành bảng sau.

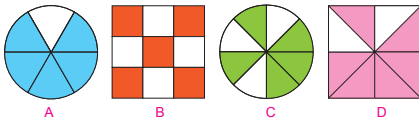
Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
3	4	6	1	2	8	5	? ?	? ?
1	3	0	6	5	2	4	? ?	? ?
	7	2	0	4	5	1	? ?	? ?

- b) Nêu giá trị của chữ số 2 trong mỗi số viết ở câu a.

2 Sắp xếp các số 67 245, 67 425, 67 524, 65 742 theo thứ tự từ bé đến lớn.

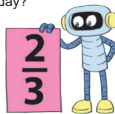
3 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình nào dưới đây?



- b) $\frac{2}{3}$ là phân số rút gọn của phân số nào dưới đây?

A. $\frac{4}{8}$ B. $\frac{6}{18}$ C. $\frac{16}{24}$ D. $\frac{8}{9}$



128

4 a) Số ?

Số gồm	Viết số
Sáu mươi đơn vị, năm phần mười, bảy phần trăm, hai phần nghìn	?
Bốn trăm linh năm đơn vị và sáu mươi một phần trăm	?
Không đơn vị, bảy mươi tư phần nghìn	?

- b) Tìm số thập phân thích hợp rồi đọc số thập phân đó.

5 m 8 dm = ? m

425 g = ? kg

74 cm = ? m

85 ml = ? l

5 a) Sắp xếp các số 70,571; 70,517; 71,057; 70,715 theo thứ tự từ lớn đến bé.

- b) Chọn câu trả lời đúng.



Ba rô-bốt vàng, đỏ, xanh có chiều cao là một trong các số đo: 98 cm; 0,89 m; 1,02 m. Biết rô-bốt vàng cao hơn rô-bốt đỏ nhưng thấp hơn rô-bốt xanh.

- Chiều cao của rô-bốt đỏ là:

A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m

- Chiều cao của rô-bốt xanh là:

A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m

129



1 Đặt tính rồi tính.

- a) $2\,564 + 3\,819$ b) $62\,835 - 24\,173$
c) 342×14 d) $2\,625 : 15$

2 Đặt tính rồi tính.

- a) $148,32 + 270,84$ b) $197,25 - 92,73$
c) $34,6 \times 5,7$ d) $28,8 : 4,5$

3 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $2\,354 + 1\,736 : 4$ b) $21,4 \times (37,8 - 32,5)$ c) $\frac{5}{6} - \frac{2}{3} + \frac{2}{5}$

4 Tính bằng cách thuận tiện.

- a) $137 \times 25 + 137 \times 75$ b) $\left(\frac{4}{9} + \frac{3}{5}\right) + \frac{5}{9}$ c) $124,46 + 98,31 + 75,54$

5 Tính.

- a) 14 giờ 36 phút + 5 giờ 15 phút b) 10 giờ 15 phút - 6 giờ 30 phút
c) $4,5 \text{ giờ} \times 3$ d) $38,5 \text{ phút} : 5$



1 Chọn câu trả lời đúng.

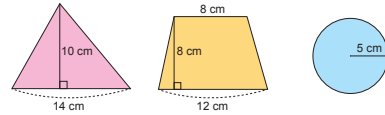
- a) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của $75 \text{ m} = \dots \text{ km}$ là:
A. 7,5 B. 0,75 C. 0,075 D. 0,0075
b) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của $2 \text{ kg } 45 \text{ g} = \dots \text{ kg}$ là:
A. 245 B. 2,45 C. 2,045 D. 0,245
c) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của $652 \text{ ml} = \dots \text{ l}$ là:
A. 6,52 B. 0,652 C. 0,0652 D. 652

130

2 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Trong 20 hộp sữa chua có 12 hộp là loại sữa chua không đường, còn lại là loại sữa chua có đường. Tỉ số phần trăm của số hộp sữa chua có đường và tổng số hộp sữa chua là:
A. 8% B. 20% C. 4% D. 40%
b) Lãi suất tiết kiệm là 0,5%/tháng. Bác Tư gửi tiết kiệm 10 000 000 đồng thì sau 1 tháng nhận được cả tiền gửi và tiền lãi là:
A. 150 000 đồng B. 1 050 000 đồng
C. 10 050 000 đồng D. 1 500 000 đồng

3 Nam cắt giấy màu được 3 hình có kích thước như hình dưới đây.



a) Chọn câu trả lời đúng.

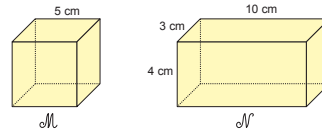
Trong các hình trên, hình có diện tích lớn nhất là:

- A. Hình tam giác B. Hình thang C. Hình tròn

b) Số ?

Chu vi hình tròn là ? cm.

4 Cho khối gỗ hình lập phương M và khối gỗ hình hộp chữ nhật N có kích thước như hình dưới đây.



131

a) Số ?

- Diện tích xung quanh hình lập phương M là ? cm^2 .
 - Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật N là ? cm^2 .
 - Diện tích toàn phần hình lập phương M là ? cm^2 .
 - Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật N là ? cm^2 .
- b) Thể tích hình nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

5 Tìm số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp.



- $s = 24 \text{ km}$ $v = 120 \text{ km/h}$ $s = 5,250 \text{ km}$
 $v = 96 \text{ km/h}$ $t = 24 \text{ phút}$ $t = 300 \text{ giây}$
 $t = ? \text{ giờ}$ $s = ? \text{ km}$ $v = ? \text{ m/s}$

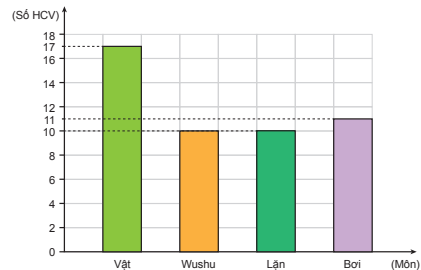


1 Thống kê số huy chương vàng (HCV), huy chương bạc (HCB), huy chương đồng (HCD) bốn môn Vật, Bơi, Lặn, Wushu của Đoàn Việt Nam tại Sea Games 31, ta có bảng sau (theo <https://tuoitre.vn> năm 2022):

Môn	HCV	HCB	HCD
Vật	17	1	0
Bơi	11	11	3
Lặn	10	5	3
Wushu	10	3	7

132

a) Biểu đồ dưới đây cho biết số HCV bốn môn Vật, Wushu, Lặn, Bơi của Đoàn Việt Nam tại Sea Games 31.

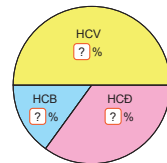


Quan sát biểu đồ rồi trả lời các câu hỏi.

- Môn nào có nhiều HCV nhất?
- Hai môn nào có số HCV bằng nhau?
- Trung bình mỗi môn có bao nhiêu HCV?

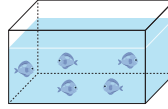
b) Rô-bốt đã vẽ biểu đồ quạt bên cho biết tỉ số phần trăm số HCV, HCB, HCD so với tổng số huy chương đạt được của môn Wushu nhưng chưa ghi tỉ số phần trăm của mỗi môn vào biểu đồ.

- Dựa vào bảng thống kê, tìm tỉ số phần trăm của số HCV, HCB, HCD và tổng số huy chương ở môn Wushu, rồi hoàn thành biểu đồ quạt đó.
- So sánh tỉ số phần trăm của số HCV với tổng số phần trăm của số HCB và HCD ở môn Wushu.



133

- 2 Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có chu vi đáy là 320 cm, chiều rộng của đáy bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài của đáy, chiều cao bể cá là 50 cm.
- a) Tính chiều dài và chiều rộng đáy bể cá.
- b) Biết mực nước ở bể cá là 40 cm. Hỏi lượng nước hiện có trong bể chiếm bao nhiêu phần trăm so với lượng nước khi đầy bể?



- 3 Cùng xuất phát ở bến A đi đến khu du lịch B, Việt đi xe buýt thì đến nơi lúc 9 giờ, Mai đi xe taxi đến nơi lúc 8 giờ 15 phút. Rõ-bốt cho biết cùng trên quãng đường AB, thời gian đi của taxi bằng $\frac{2}{3}$ thời gian đi của xe buýt.
- a) Tính thời gian của mỗi xe ô tô đi trên quãng đường AB.
- b) Tính độ dài quãng đường AB. Biết vận tốc của xe taxi là 60 km/h.



- 4 Một tỉnh miền núi có diện tích khoảng 10 000 km². Mật độ dân số ở tỉnh đó khoảng 80 người/km² (nghĩa là cứ mỗi ki-lô-mét vuông có trung bình 80 người). Nếu muốn tăng mật độ dân số của tỉnh đó lên 90 người/km² thì số dân của tỉnh phải tăng thêm bao nhiêu người?

134

2.4.8. Minh họa sách được chú trọng

- Do đặc thù của sách tiểu học đòi hỏi sách phải đẹp, hấp dẫn nên công tác minh họa đặc biệt được chú trọng. Nhiều hình minh họa trong sách được thiết kế có bối cảnh, đảm bảo nội dung toán học, có tính logic và thẩm mỹ cao, đồng thời còn ẩn chứa nhiều nội dung giáo dục. Từng chi tiết nhỏ như tính phù hợp về trang phục đối với bối cảnh, vùng miền,... đều được cân nhắc rất kỹ lưỡng.
- Ví dụ:

Khám phá, trang 54, Toán 5 tập một



Héc-ta

Vườn quốc gia Tràm Chim ở vùng Đồng Tháp Mười có tổng diện tích hơn 7 500 héc-ta.
(Nguồn: vqgc.dongthap.gov.vn)



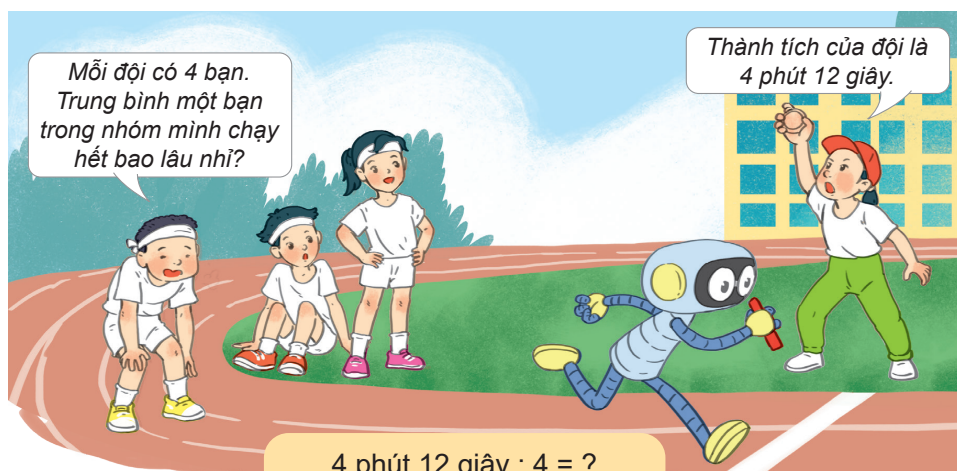
- Để đo diện tích đất trong những ngành như nông nghiệp, lâm nghiệp,... người ta thường dùng đơn vị: héc-ta.
- Héc-ta là diện tích của hình vuông có cạnh 100 m.
- Héc-ta viết tắt là ha.
- 1 ha = 10 000 m².
- 1 km² = 100 ha.

- 3 Rô-bốt, Việt và Mai đi tham quan trại chăn nuôi gà và vịt. Bác chủ trại cho biết cả gà và vịt có 34 000 con, số con gà bằng $\frac{7}{10}$ số con vịt. Hỏi số gà ít hơn số vịt bao nhiêu con?





Chia số đo thời gian cho một số



$$4 \text{ phút } 12 \text{ giây} : 4 = ?$$

$$\begin{array}{r|l} 4 \text{ phút } 12 \text{ giây} & 4 \\ 0 & 1 \text{ phút } 3 \text{ giây} \\ \hline 12 \text{ giây} & \\ 0 & \end{array}$$

Vậy: $4 \text{ phút } 12 \text{ giây} : 4 = 1 \text{ phút } 3 \text{ giây}$.

2.5. Khung kế hoạch dạy học

- SGK Toán 5 được biên soạn bám sát theo quan điểm chung của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”, trong đó đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.
- Về cấu trúc nội dung SGK Toán 5 có một số điểm đổi mới căn bản so với Toán 5 Chương trình 2006 là thiết kế nội dung dạy học theo các chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài học, mỗi bài học gồm nhiều tiết học (thay vì một tiết học như trước). Cách thiết kế này sẽ giúp GV linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo tình hình thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài học thường gồm: Phần Khám phá giúp HS tìm hiểu phát hiện kiến thức mới; phần Hoạt động giúp HS thực hành vận dụng trực tiếp kiến thức cơ bản; phần Luyện tập giúp HS ôn tập, vận dụng và mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao; phần Trò chơi giúp HS tạo hứng thú học tập, thực hành, củng cố kiến thức.
- * Cụ thể nội dung dạy học trong SGK Toán 5 gồm 12 chủ đề (học kì I: 6 chủ đề, học kì II: 6 chủ đề), với 75 bài học (học kì I: 35 bài học gồm 90 tiết, học kì II: 40 bài học gồm 85 tiết) tương ứng với 175 tiết. Cụ thể như sau:

HỌC KÌ I (5 tiết $\times$ 18 tuần = 90 tiết)

Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung

Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (2 tiết)

Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (2 tiết)

Bài 3. Ôn tập phân số (2 tiết)

Bài 4. Phân số thập phân (1 tiết)

Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (3 tiết)

Bài 6. Cộng, trừ hai phân số (2 tiết)

Bài 7. Hỗn số (2 tiết)

Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (2 tiết)

Bài 9. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 2. Số thập phân

Bài 10. Khái niệm số thập phân (3 tiết)

Bài 11. So sánh các số thập phân (2 tiết)

Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (3 tiết)

Bài 13. Làm tròn số thập phân (2 tiết)

Bài 14. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 3. Một số đơn vị đo diện tích

Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta (2 tiết)

Bài 16. Các đơn vị đo diện tích (2 tiết)

Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (2 tiết)

Bài 18. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 4. Các phép tính với số thập phân

Bài 19. Phép cộng số thập phân (2 tiết)

Bài 20. Phép trừ số thập phân (2 tiết)

Bài 21. Phép nhân số thập phân (3 tiết)

Bài 22. Phép chia số thập phân (4 tiết)

Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... (2 tiết)

Bài 24. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 5. Một số hình phẳng. Chu vi và diện tích

Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (4 tiết)

Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (4 tiết)

Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (5 tiết)

Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (2 tiết)

Bài 29. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 6. Ôn tập học kì 1

Bài 30. Ôn tập số thập phân (3 tiết)

Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (4 tiết)

Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (2 tiết)

Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (3 tiết)

Bài 34. Ôn tập đo lường (2 tiết)

Bài 35. Ôn tập chung (3 tiết)

HỌC KÌ II (5 tiết $\times$ 17 tuần = 85 tiết)

Chủ đề 7. Tỉ số và các bài toán liên quan

Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm (2 tiết)

Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng (2 tiết)

Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (2 tiết)

Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (2 tiết)

Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số (2 tiết)

Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số (2 tiết)

Bài 42. Máy tính cầm tay (2 tiết)

Bài 43. Thực hành và trải nghiệm sử dụng máy tính cầm tay (1 tiết)

Bài 44. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 8. Thể tích. Đơn vị đo thể tích

Bài 45. Thể tích của một hình (1 tiết)

Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối (2 tiết)

Bài 47. Mét khối (2 tiết)

Bài 48. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 9. Diện tích và thể tích của một số hình khối

Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ (2 tiết)

Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (3 tiết)

Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (2 tiết)

Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật (2 tiết)

Bài 53. Thể tích của hình lập phương (2 tiết)

Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối (1 tiết)

Bài 55. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 10. Số đo thời gian. Vận tốc. Các bài toán liên quan đến chuyển động đều

Bài 56. Các đơn vị đo thời gian (1 tiết)

Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian (2 tiết)

Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (3 tiết)

Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều (2 tiết)

Bài 60. Quảng đường, thời gian của một chuyển động đều (3 tiết)

Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (2 tiết)

Bài 62. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 11. Một số yếu tố thống kê và xác suất

Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu (1 tiết)

Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn (2 tiết)

Bài 65. Tỷ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện (1 tiết)

Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (2 tiết)

Bài 67. Luyện tập chung (1 tiết)

Chủ đề 12. Ôn tập cuối năm

Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (3 tiết)

Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (4 tiết)

Bài 70. Ôn tập tỷ số, tỷ số phần trăm (2 tiết)

Bài 71. Ôn tập hình học (4 tiết)

Bài 72. Ôn tập đo lường (2 tiết)

Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều (2 tiết)

Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (2 tiết)

Bài 75. Ôn tập chung (4 tiết)

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Toán

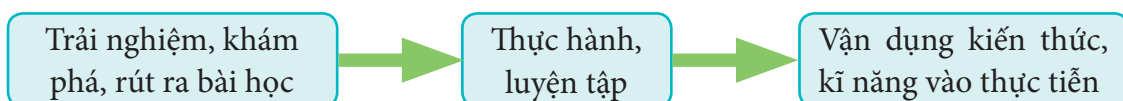
- Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS. Đối với HS tiểu học, để xây dựng kiến thức cần đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó. Đặc biệt, cần chú ý cách tiếp cận dựa trên sự trải nghiệm của HS, thông qua hoạt động, thực hành, chứ không chỉ tập trung vào tính logic tuyệt đối của vấn đề.
- Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”. GV cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, HS được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề. Cũng cần phải chú ý đến sự phân hoá của HS, từ nhu cầu, năng lực nhận thức và cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân.
- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực. Không có phương pháp nào là tuyệt đối cho tất cả HS, do đó GV cần kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Thiết kế của SGK Toán 5 với cấu trúc được

đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hoà giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác như hoạt động, trò chơi sẽ giúp việc tổ chức dạy học được thuận lợi, thúc đẩy thái độ học tập tích cực của HS.

- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán. Đặc thù của SGK Toán 5 là rất chú trọng các hoạt động và các nội dung toán học gắn với thực tiễn, do đó sẽ cần sử dụng đồ dùng dạy học một cách hợp lý, tránh lạm dụng đồ dùng dạy học. Để đảm bảo tính hiệu quả, SGK Toán 5 đã được thiết kế theo hướng mở, đảm bảo việc tổ chức dạy học có tính khả thi trong nhiều điều kiện khác nhau. Cụ thể, bên cạnh việc lồng ghép sử dụng các thiết bị dạy học theo quy định, sách cũng được thiết kế và có hướng dẫn cụ thể trong SGK Toán 5 để các thầy cô có thể xây dựng và sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Đồng thời, GV cũng được hướng dẫn và cung cấp các phương án tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả trong từng nội dung cụ thể.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS qua giảng dạy Toán 5. Phương pháp dạy học Toán 5 cần góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Ở đây, các hoạt động học tập, cụ thể như các hoạt động thực hành ước lượng, đo lường hay các hoạt động trò chơi theo nhóm sẽ giúp HS phát triển các phẩm chất như: tình yêu lao động, học tập; tính trung thực, trách nhiệm; ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học, đồng thời phát triển các năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phương pháp dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể, SGK Toán 5 được thiết kế với những ưu thế nổi trội, thông qua cấu trúc mở, linh hoạt, hệ thống bài tập, ví dụ, hoạt động phong phú, đa dạng, sẽ đảm bảo cho HS có thể vừa rèn luyện kĩ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học như năng lực tư duy, lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giao tiếp,... Với cấu trúc tổng thể được xây dựng dựa trên một tuyến nhân vật xuyên suốt có cốt truyện, SGK Toán 5 còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ cho HS, giúp HS có được tầm nhìn rộng mở đối với thế giới xung quanh.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Theo đó, dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo của HS, với sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lý của GV, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Quá trình đó có thể được tổ chức theo sơ đồ:



Như vậy, chúng ta không chỉ chú ý tới mặt tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống thực tiễn, với hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động nhóm, đổi mới mối quan hệ giữa GV – HS và giữa các HS với nhau theo hướng cộng tác, nhằm phát triển năng lực cá nhân, năng lực hợp tác,... Bên cạnh việc học tập những kiến thức, kĩ năng riêng lẻ, cần bổ sung các chủ đề học tập theo hướng tích hợp.
- Về cơ bản, khi triển khai tổ chức dạy học và các hoạt động trong Toán 5, cần tập trung chủ yếu vào các yếu tố sau:
 - + GV tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập tích cực, chủ động của HS;
 - + Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo một môi trường hỗ trợ học tập (gắn với bối cảnh thực tiễn);
 - + Tăng cường trách nhiệm học tập;
 - + Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận,...;
 - + Cung cấp đầy đủ cơ hội để HS tìm tòi, khám phá, sáng tạo;
 - + GV cần coi giảng dạy như quá trình tìm tòi.
- Trong SGK Toán 5 mới, nhiều hoạt động trải nghiệm và trò chơi được thiết kế. GV có thể cân nhắc tổ chức thành các hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm để giúp các em có cơ hội tương tác, thực hành, giúp tăng tính chủ động, tích cực trong việc học. Rất nhiều nội dung trong SGK Toán 5 mới đã được thiết kế gắn với thực tiễn. GV cần tìm hiểu kĩ các nội dung này trong SGK để có thể truyền tải hết thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, giúp HS hiểu được tính thiết thực, ý nghĩa của việc học Toán. Từ đó, hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động.

3.3. Hướng dẫn dạy học một số dạng bài/hoạt động đặc trưng

Phần này là những gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài đặc trưng trong SGK Toán 5 – Kết nối tri thức với cuộc sống.

3.3.1. Tổ chức dạy học phần “Khám phá”

- Phần Khám phá ở mỗi bài học nhằm giúp HS tìm hiểu, hình thành kiến thức mới. Từ kiến thức đã học, trên cơ sở những tình huống thực tế xung quanh các em, HS qua quan sát, trải nghiệm rút ra bài học, tiếp cận kiến thức mới để có thể giải quyết vấn đề đặt ra. (Có sự trợ giúp, gợi mở của GV, những nội dung kiến thức phát triển năng lực, phù hợp với lứa tuổi HS.)

Ví dụ:

Khám phá, trang 32, Toán 5 tập một



Ta có:

- $9 \text{ dm} = \frac{9}{10} \text{ m}$; $\frac{9}{10} \text{ m}$ viết là $0,9 \text{ m}$, đọc là không phẩy chín mét.
- $118 \text{ cm} = \frac{118}{100} \text{ m} = 1 \frac{18}{100} \text{ m}$.
- $1 \frac{18}{100} \text{ m}$ viết là $1,18 \text{ m}$, đọc là một phẩy mười tám mét.

Các số $0,9$; $1,18$ là các số thập phân.

Khám phá, trang 73, Toán 5 tập một



$$4,3 \times 3,6 = ? (\text{m}^2)$$

Ta có: $4,3 \text{ m} = 43 \text{ dm}$;
 $3,6 \text{ m} = 36 \text{ dm}$.

$$\begin{array}{r} \times 43 \\ 36 \\ \hline 258 \\ 129 \\ \hline 1548 (\text{dm}^2) \\ 1548 \text{ dm}^2 = 15,48 \text{ m}^2 \\ \text{Vậy: } 4,3 \times 3,6 = 15,48 (\text{m}^2). \end{array}$$

Để tìm kết quả của phép nhân này ta có thể chuyển về phép nhân hai số tự nhiên.



Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} \times 4,3 \\ 3,6 \\ \hline 258 \\ 129 \\ \hline 15,48 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm được tất cả hai chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra hai chữ số kể từ phải sang trái.

Khám phá, trang 102, Toán 5 tập một



Diện tích hình thang



b) Cách tính diện tích hình thang

- Cho một tấm bìa hình thang ABCD với hai đáy là AB, DC và M là trung điểm của cạnh bên BC.
- Cắt theo đoạn AM được hình tam giác ABM rồi ghép với hình tứ giác AMCD để được hình tam giác ADK (như hình vẽ).



Ta có:

- Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.
- Diện tích hình tam giác ADK là: $\frac{DK \times AH}{2}$. Mà $DK = DC + CK = DC + AB$.
- Vậy diện tích hình thang ABCD là: $\frac{(DC + AB) \times AH}{2}$.

Khám phá, trang 67, Toán 5 tập hai



Cộng số đo thời gian



$$19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = ?$$

$$\begin{array}{r} 19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ \hline 20 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $19 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 20 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$.

- Lưu ý:
- + Để dẫn ra kiến thức mới cần truyền đạt ở mỗi tiết học, cần xác định rõ vị trí của tiết học thuộc chủ đề nào, bài học/tiết học ở trước đó và bài học/tiết học ở sau đó của tiết dạy học. Xác định các yêu cầu cần đạt của tiết học, dạng bài đặc trưng của tiết học, từ đó lựa chọn bài toán dẫn, tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, hướng dẫn để HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới (đơn giản, tự nhiên).
- + Tuỳ điều kiện thực tế và yêu cầu của tiết học cụ thể, có thể thông qua câu chuyện, bài toán (tình huống), bài hát, trò chơi liên quan để đưa ra kiến thức mới, từ đó tổ chức hình thức dạy học phù hợp để hướng dẫn HS chiếm lĩnh kiến thức mới.
- + Tuy nhiên, dù cách tiếp cận nào cũng cần tránh hình thức, áp đặt và kéo dài phần khám phá của tiết học dẫn đến quá thời gian quy định của tiết học.

3.3.2. Tổ chức dạy học phần “Thực hành, luyện tập”

- Thực hành, luyện tập giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức vừa học, bổ sung, phát triển và liên kết các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề qua các bài tập vận dụng, các bài toán thực tế, từng bước hình thành và phát triển năng lực học tập nói chung, năng lực toán học nói riêng.
- Cách tiếp cận:
- + Thực hành, luyện tập thường được tổ chức dưới dạng cho HS hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm. Khi dạy học cần linh hoạt trong tổ chức thực hành, luyện tập phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tế của trường, lớp, địa phương.
- + Thông qua các bài tập đa dạng, hấp dẫn theo hướng giải quyết tình huống liên quan đến đời sống xung quanh, gần gũi với các em. Đó là đồ chơi, tranh ảnh mà các em yêu thích; là trò chơi dân gian; sinh hoạt ngoài trời và các câu chuyện vui gần gũi với môi trường, lịch sử, địa lí phù hợp với lứa tuổi HS ở các vùng miền.
- * ***Trong SGK Toán 5, hoạt động vận dụng, thực hành được thể hiện ở các dạng bài, với mức độ vận dụng tuỳ theo mỗi dạng bài như sau:***

3.3.2.1. Dạng bài có tên là “Hoạt động”

- Dạng bài này thường cùng với phần Khám phá được dạy học trong một tiết học. Mục tiêu chủ yếu của phần Hoạt động là vận dụng, thực hành trực tiếp các kiến thức vừa học ở phần Khám phá (mức độ cơ bản, tường minh).
- Có thể coi các bài tập ở phần Hoạt động như là phần vận dụng của Khám phá (thực hiện ngay sau hình thành kiến thức mới).

Ví dụ: *Bài tập 1, 2, 3, trang 67, 68, Toán 5 tập hai*

1 a) Tính.

14 giờ 20 phút + 2 giờ 10 phút

10 phút 20 giây + 5 phút 30 giây

b) Chọn câu trả lời đúng.

Một chiếc đồng hồ chạy chậm 25 phút so với thời gian đúng. Hỏi thời điểm đồng hồ đó chỉ 14 giờ 30 phút thì thời gian đúng là mấy giờ?

A. 14 giờ 5 phút

B. 14 giờ 30 phút

C. 14 giờ 55 phút

2 Tính (theo mẫu).

Mẫu: 1 giờ 30 phút + 2 giờ 50 phút = ?

$$\begin{array}{r} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ 2 \text{ giờ } 50 \text{ phút} \\ \hline \end{array}$$

3 giờ 80 phút (80 phút = 1 giờ 20 phút)

Vậy: 1 giờ 30 phút + 2 giờ 50 phút = 4 giờ 20 phút.

a) 10 giờ 25 phút + 2 giờ 50 phút

b) 2 phút 40 giây + 1 phút 20 giây

3 Chọn câu trả lời đúng.

Một ô tô đến trường học đưa học sinh đi thăm Lăng Bác lúc 8 giờ. Tổng thời gian ô tô đi từ trường đến Lăng Bác rồi quay về trường là 50 phút. Hỏi học sinh về đến trường lúc mấy giờ, biết thời gian thăm Lăng Bác là 1 giờ 30 phút?

A. 10 giờ 10 phút

B. 10 giờ 15 phút

C. 9 giờ 30 phút

D. 10 giờ 20 phút

3.3.2.2. Dạng bài có tên là “Luyện tập”

- Luyện tập là dạng bài ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động trong mỗi bài học.
- Ngoài yêu cầu củng cố trực tiếp kiến thức của Khám phá, dạng bài này còn có bài tập vận dụng bổ sung, hoàn thiện kiến thức. Có thể có bài tập phát triển năng lực tư duy phù hợp lứa tuổi HS lớp 5.
- Phần Luyện tập trong cùng bài học ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động thường được dạy riêng thành một tiết (bài học có từ 2 tiết trở lên).
- Ví dụ: Trang 75, Toán 5 tập một



1 a) Đặt tính rồi tính.

$$8,6 \times 0,7$$

$$2,14 \times 15$$

$$5,2 \times 0,43$$

b) Cho biết $3,6 \times 2,4 = 8,64$. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:

$$3,6 \times 24$$

$$36 \times 0,24$$

$$0,36 \times 2,4$$

2 a) >; <; = ?

$$3,5 \times 7,4 \quad ? \quad 7,4 \times 3,5$$

$$(5,3 \times 1,5) \times 2 \quad ? \quad 5,3 \times (1,5 \times 2)$$

b) Tính bằng cách thuận tiện.

$$6,84 \times 0,2 \times 5$$

$$2,5 \times 8,6 \times 4$$

- 3 Biết rằng xay xát 1 kg thóc thì được 0,64 kg gạo. Hỏi cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



- 4 Mẹ của Mai mua 3 kg xoài hết 75 000 đồng. Cô Hà mua 3,5 kg xoài cùng loại đó, cô đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cô Hà bao nhiêu tiền?

3.3.2.3. Dạng bài có tên là “Luyện tập chung”

- Luyện tập chung là bài riêng ở sau một số bài học hoặc sau một chủ đề.
- Luyện tập chung nhằm củng cố kiến thức đã học qua một số bài học hoặc qua một chủ đề. Ngoài mục tiêu như ở tiết luyện tập nêu trên, HS được củng cố, ôn tập, hệ thống kiến thức và được tiếp cận với hệ thống các bài tập đa dạng, gắn với nội dung nội môn và liên môn, với thực tế. HS có điều kiện phát triển năng lực lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...
- Ví dụ: Trang 62, 63, 64, Toán 5 tập một

Bài 18

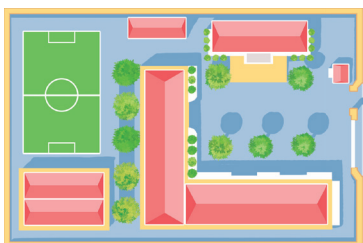
LUYỆN TẬP CHUNG



- 1 Chọn số đo phù hợp.

Diện tích trường học của Mai khoảng:

- A. 1,5 ha B. 1,5 m² C. 1,5 dm² D. 1,5 cm²



- 2 Viết các số đo dưới đây theo đơn vị héc-ta.

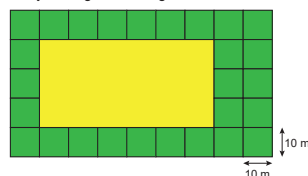
- a) 25 000 m² 412 000 m² 8 000 m²
b) 11 km² 7,5 km² 0,48 km²

- 3 Người ta muốn xây dựng khu vui chơi cho trẻ em kết hợp với khu cắm trại trên mảnh đất có diện tích 2 ha. Biết khu vui chơi cho trẻ em chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích mảnh đất. Hỏi diện tích của khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?

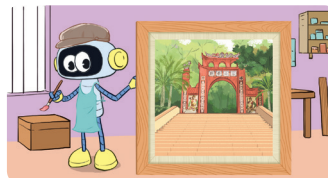


62

- 4 Một mảnh đất dạng hình chữ nhật được chia thành các phần như hình vẽ dưới đây. Biết phần đất có dạng hình chữ nhật màu vàng được dùng để xây nhà máy. Hỏi người ta dùng bao nhiêu héc-ta để xây nhà máy?



- 1 Chọn số đo phù hợp với diện tích của bức tranh Rô-bốt vừa vẽ trong hình dưới đây.



- A. 1 km² B. 1 ha C. 1 m²

- 2 Viết các số đo sau theo đơn vị mét vuông.

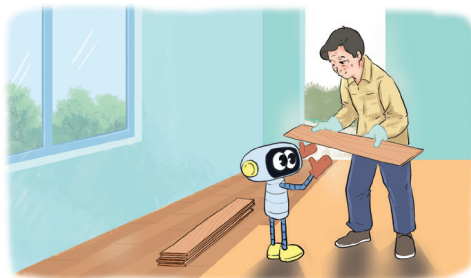
- a) 2 km² b) 8 ha c) 450 dm²

- 3 >; <; = ?

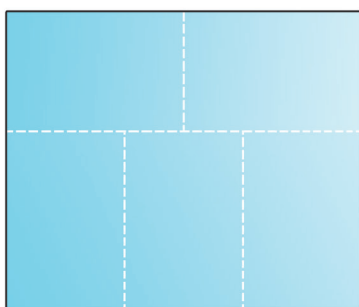
- a) 4 m² 2 dm² ? 42 m² b) 2 800 ha ? 28 km²

63

- 4 Bác Ba muốn dùng gỗ để lát sàn phòng khách hình chữ nhật chiều dài 6 m, chiều rộng 5 m. Biết loại gỗ mà bác chọn có giá 300 000 đồng cho 1 m². Tính số tiền mà bác Ba cần trả cho số gỗ lát sàn căn phòng đó.



- 5 Người ta cắt một tấm kính hình chữ nhật thành 5 tấm kính giống nhau để đóng khung ảnh. Mỗi tấm có chiều dài 6 dm và chiều rộng 4 dm. Hỏi tấm kính ban đầu có diện tích là bao nhiêu mét vuông?



64

3.3.2.4. Dạng bài có tên là “Thực hành, trải nghiệm”

- Thực hành, trải nghiệm là bài riêng, ở các chủ đề về Hình học, về Đo lường, về Thống kê.
- Yêu cầu của dạng bài này là củng cố, hoàn thiện kiến thức đã học thuộc chủ đề. Đặc biệt, HS được tự thực hiện các thao tác, được trực tiếp sử dụng các công cụ để vẽ, xếp, gấp hình; cân, đo, đong, đếm; xem đồng hồ, xem lịch hoặc thống kê số liệu thực tế. Tất cả các em được thực hành, trải nghiệm qua các hoạt động ở trong lớp và ngoài lớp trong các tiết học đó.
- Lưu ý: Bài “Thực hành, trải nghiệm” được tổ chức thành các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS. Không nên cho HS giải các bài tập đơn thuần.

– Ví dụ: Trang 60, 61, Toán 5 tập một

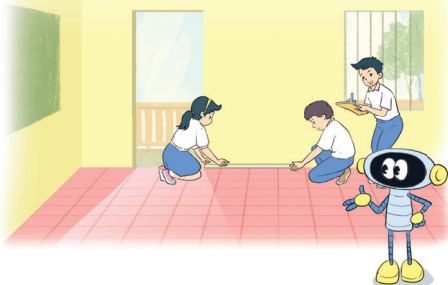
Bài 17

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG



hoạt động

Nhà trường lên kế hoạch lát lại toàn bộ sàn các phòng học. Khối lớp Năm được giao nhiệm vụ đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của các lớp, từ đó dự tính chi phí cho việc lát sàn.



- 1 a) Thực hành đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của lớp em.
b) Tính số tiền mua gạch để lát mặt sàn phòng học lớp em. Mẫu gạch chọn có dạng hình vuông cạnh 50 cm được đóng theo hộp 4 viên, mỗi hộp có giá 140 000 đồng.
- 2 Giả sử các phòng học khác trong trường có diện tích mặt sàn bằng diện tích mặt sàn phòng học của em. Tính số tiền để mua gạch lát lại mặt sàn của tất cả các phòng học trong trường em.

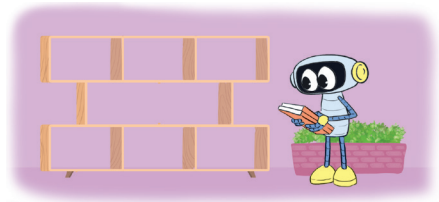
60



hoạt động

- 1 Các bạn lớp 5A lên kế hoạch làm góc đọc sách của lớp. Các bạn dự định đặt mua các tấm gỗ với kích thước và số lượng như trong bảng dưới đây:

Tấm gỗ	Số lượng
	4
	10



Loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m². Tính số tiền mua gỗ để làm chiếc tủ đó.

- 2 Hãy thiết kế tủ sách của lớp em. Sử dụng giá gỗ công nghiệp ở Hoạt động 1 để tính số tiền mua gỗ làm chiếc tủ đó.

61

Trang 113, 114, 115, Toán 5 tập một

Bài 28

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH

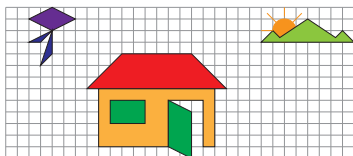


hoạt động

Trong tiết học này, chúng ta hãy cùng nhau tạo hình ngôi nhà.

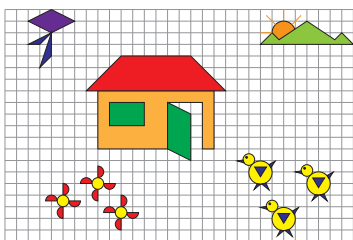
- 1 Làm nhà.

Cắt rời dán để tạo hình ngôi nhà (theo mẫu).



- 2 Trồng hoa, nuôi gà.

Cắt rời dán để tạo hình các con gà và các bông hoa (theo mẫu).



Hãy cùng chia sẻ ngôi nhà của em nhé!

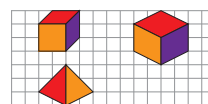
113



hoạt động

Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục cùng nhau tạo ra hình yêu thích.

- 1 Cắt rời dán để tạo thành các hình (theo mẫu).



- 2 Trò chơi xếp hình.



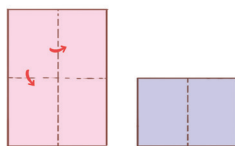
Từ 7 miếng ghép của bộ trò chơi xếp hình, em hãy xếp thành các hình dưới đây.



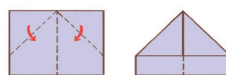
114

3 Em hãy gấp thuyền buồm theo hướng dẫn dưới đây.

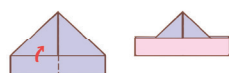
Bước 1: Chuẩn bị một tờ giấy hình chữ nhật. Gấp tờ giấy làm đôi.



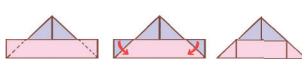
Bước 2: Gấp tạo thành hình tam giác.



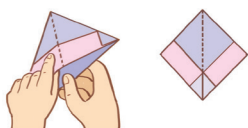
Bước 3: Gấp mép giấy lên trên.



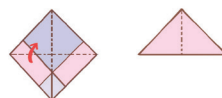
Bước 4: Gấp góc tờ giấy vào trong.



Bước 5: Tạo thành hình vuông.



Bước 6: Gấp thành hình tam giác.



Bước 7: Tạo thành hình vuông.



Bước 8: Tạo thành hình thuyền buồm.



115

3.3.2.5. Dạng bài có tên là “Ôn tập chung”

- Ôn tập chung là bài riêng trong các chủ đề Ôn tập học kì 1 hoặc Ôn tập cuối năm.
- Chủ đề Ôn tập học kì 1 và Ôn tập cuối năm được chia thành các bài học, mỗi bài học ôn tập cho một nội dung kiến thức của một chủ đề trong cuốn sách. Mỗi bài ôn tập gồm nhiều tiết học, mỗi tiết học là một tiết luyện tập gồm hệ thống các bài tập cơ bản, đặc trưng, cốt lõi, mang tính chất ôn tập, củng cố và phát triển năng lực, mức độ phù hợp với các kiến thức đã học.
- Bài Ôn tập chung ở cuối học kì 1 và cuối năm học gồm các tiết luyện tập, hệ thống các bài tập có mức độ chuẩn theo yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 5. Các dạng bài tập này giúp GV có thể tham khảo thiết kế bài kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kì 1 hoặc cuối năm học, đáp ứng đúng các mức độ đánh giá như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bài 35

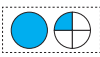
ÔN TẬP CHUNG



Luyện tập

- 1) Viết rồi đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây (theo mẫu).

Mẫu:



Viết: $1\frac{1}{4}$

Đọc: Một và một phần tư



- b) Chuyển các hỗn số sau thành phân số (theo mẫu).

Mẫu: $3\frac{2}{5} = \frac{3 \times 5 + 2}{5} = \frac{17}{5}$

$5\frac{2}{5}$ $4\frac{7}{10}$ $6\frac{13}{100}$

- c) Chuyển các phân số sau thành số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{31}{25} = \frac{124}{100} = 1,24$

$\frac{96}{50}$ $\frac{327}{300}$ $\frac{204}{125}$

- 2) Tính.

$\frac{5}{7} + \frac{3}{4}$

$\frac{4}{9} + \frac{2}{7}$

$\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$

$\frac{5}{9} - \frac{3}{8}$

- 3) Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{5}{7} + \frac{8}{11} + \frac{2}{7}$

b) $\frac{2}{7} \times \frac{4}{9} + \frac{2}{7} \times \frac{5}{9}$

135

- 4) Trong một đợt thu gom giấy vụn, lớp 5A đã thu gom được 45 kg giấy vụn, lớp 5B đã thu gom được số giấy vụn bằng $\frac{2}{3}$ số giấy vụn của lớp 5A, lớp 5C thu gom được ít hơn lớp 5B là 15 kg. Biết 1 kg giấy vụn làm được 15 cuốn vở tái chế. Hỏi số giấy vụn của cả ba lớp làm được bao nhiêu cuốn vở tái chế?



Luyện tập

- 1) a) Số ?

Số gồm	Viết là
Một trăm hai mươi ba đơn vị, bốn phần mười, năm phần trăm, bảy phần nghìn	?
Sáu mươi bảy đơn vị, năm mươi hai phần trăm	?
Tám trăm linh ba đơn vị, bốn trăm năm mươi tám phần nghìn	?
Mười chín đơn vị, năm phần trăm	?

- b) Nêu cách đọc các số thập phân sau:

35,471

24,607

0,026

5,004

- 2) a) $>$; $<$; $=$?

• 5,099 ? 5,1

• 6,321 ? 6,3209

• 102,30 ? 102,3000

- b) Sắp xếp các số 5,1; 6,321; 5,099; 6,3209 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- 3) Đặt tính rồi tính.

$34,28 + 19,45$

$68,72 - 39,24$

$17,32 \times 14$

$75,52 : 16$

136

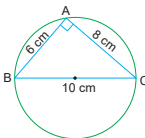
- 4) Số ?

Cho hình tam giác vuông ABC và hình tròn tâm O với kích thước như hình vẽ bên.

a) Diện tích hình tam giác vuông ABC là ? cm^2 .

b) Diện tích hình tròn tâm O là ? cm^2 .

c) Chu vi hình tròn tâm O là ? cm.



- 5) Có 6 kg đường chia đều vào 12 túi. Hỏi:

a) 8 túi đường như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam đường?

b) Nếu 1 kg đường loại đó giá 17 000 đồng thì mua 10 gói đường như vậy hết bao nhiêu tiền?



Luyện tập

- 1) Chọn câu trả lời đúng.

a) Số gồm: Ba mươi lăm đơn vị, hai phần mười, không phần trăm, sáu phần nghìn viết là:

A. 35,26 B. 35,026 C. 35,206 D. 35,260

b) Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây ở hàng phần trăm?

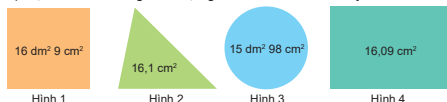
A. 38,025 B. 30,812 C. 32,081 D. 12,308

- 2) Chọn câu trả lời đúng.

a) Số thích hợp với dấu "?" của $1\ 052\ \text{ha} = ?\ \text{km}^2$ là:

A. 0,1052 B. 1,052 C. 10,52 D. 105,2

b) Diện tích các miếng bìa được ghi như hình vẽ dưới đây.



Hình có diện tích lớn nhất là:

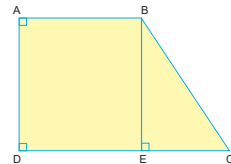
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

137

- 3) Cho hình thang vuông ABCD có đáy lớn hơn đáy bé 40 cm, có chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 80 cm. Đoạn thẳng BE vuông góc với CD chia hình thang thành hình chữ nhật ABED và hình tam giác BCE. Tính:

a) Diện tích hình tam giác BCE.

b) Chu vi hình chữ nhật ABED.

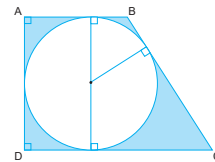


- 4) Tính giá trị của biểu thức.

a) $(64,2 - 36,6) : 1,2 + 13,15$

b) $12,5 \times 3,6 + 12,5 \times 2,4$

- 5) Rô-bốt đã vẽ hình thang ABCD và hình tròn tâm O (như hình vẽ).



Biết $AB = 16\ \text{cm}$, $CD = 28\ \text{cm}$, $AD = \frac{5}{7} CD$. Tính:

a) Chu vi hình tròn.

b) Diện tích phần đã tô màu.

138

3.3.3. Tổ chức hoạt động “Trò chơi”

- Trò chơi thực chất là một trong các hoạt động ở tiết luyện tập (thường ở sau một chủ đề hoặc sau một số bài học). Trò chơi giúp HS củng cố và phát triển kiến thức đã học.
- Ý nghĩa: Một trong các yêu cầu dạy học Toán ở lớp 5 là phải hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho HS. Chơi cũng là một nhu cầu không thể thiếu của HS. Vì vậy, tổ chức hoạt động trò chơi trong giờ dạy học Toán là hết sức cần thiết và bổ ích. Tuy nhiên, cần phù hợp với điều kiện của từng địa phương, thời gian cho phép và phải có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS ở chủ đề/bài học.
- Tổ chức hoạt động trò chơi trong giờ dạy học Toán giúp HS:
 - + Thay đổi loại hình hoạt động, giảm mệt mỏi, tạo hứng thú học tập;
 - + Tăng cường khả năng thực hành, trải nghiệm, củng cố và vận dụng kiến thức đã học;
 - + Tăng cường sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS, qua đó góp phần phát triển khả năng quan sát, tư duy độc lập, suy luận, lựa chọn hợp lí,... góp phần phát triển năng lực toán học cho HS.
- Tổ chức hoạt động trò chơi phải xác định mục tiêu cần đạt, hiểu rõ luật chơi. Thực hiện theo nhóm hay cặp đôi thì mỗi cá nhân đều phải được tham gia và xác định rõ thời gian chơi. Động viên HS tham gia trò chơi vui, nhưng tránh hình thức, ồn ào mất trật tự, không hiệu quả.
- Lưu ý:
 - + Trò chơi (được hiểu là trò chơi toán học) được thực hiện ngay trong tiết học trên lớp. GV có thể lựa chọn thay đổi cách chơi phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu, cấu trúc trò chơi như trong SGK.
 - + Tổ chức trò chơi thường tiến hành theo các bước:
 - Xác định yêu cầu trò chơi, củng cố kiến thức
 - Xác định cách chơi, hình thức tổ chức chơi, tiến hành chơi
 - Tổng kết, nhận xét, đánh giá trò chơi

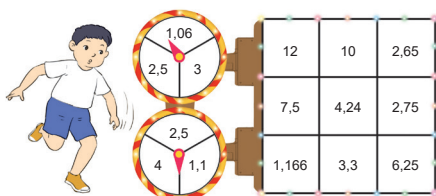
Ví dụ: Trang 125, Toán 5 tập một; trang 59, Toán 5 tập hai



TÍNH NHANH – GIÀNH Ô

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm đôi.
- Khi đến lượt, người chơi xoay hai vòng quay dưới đây.
- Thực hiện phép nhân hai số nhận được với nhau.
- Tìm ô chứa kết quả và đặt quân cờ của mình vào ô đó. Nếu ô đó đã có quân cờ của người khác thì thay bằng quân cờ của mình.
- Trò chơi kết thúc khi có người tạo được 3 quân cờ thẳng hàng.



ĐUỔI ĐUA

Chuẩn bị: Một số hộp có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương đặt ở xung quanh lớp học.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Tại mỗi lượt chơi, giáo viên đọc một số đo thể tích. Các nhóm quan sát, ước lượng và lựa chọn một hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần bằng số đo thể tích giáo viên vừa đọc. Nhóm tìm được hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần nhất với số đo thể tích của giáo viên thì được cộng 1 điểm.
- Trò chơi kết thúc sau 5 lượt chơi. Nhóm giành được nhiều điểm nhất là nhóm thắng cuộc.



4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Để đạt được mục tiêu này, cần phải vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, hỏi đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp. Đối với môn Toán lớp 5, việc đánh giá kết quả học tập cần lưu ý những điểm chính sau:

- Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. SGK Toán 5 mới được thiết kế với nhiều hoạt động, hệ thống bài tập đa dạng về mức độ, phong phú về nội dung và hình thức thể hiện: trắc nghiệm, tự luận, câu hỏi mở. Do đó, GV cần có sự quan sát, ghi lại quá trình thực hiện để từ đó có được đánh giá cụ thể, chính xác, đảm bảo đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của HS, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, đảm bảo mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của HS.

- Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS.
- Đối với HS tiểu học, chúng ta cần chú trọng đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hoạt động của HS. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: Xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét. Ở đây, cần chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học có thể sử dụng các công cụ như hệ thống câu hỏi, bài tập phân hoá; đánh giá năng lực mô hình hoá toán học có thể sử dụng công cụ như các dự án, bài tập gắn với tình huống toán học trong thực tiễn; đánh giá năng lực giải quyết vấn đề có thể sử dụng công cụ là các tình huống yêu cầu HS phải nhận dạng, phát hiện và trình bày được vấn đề, sử dụng các câu hỏi đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề đó; đánh giá năng lực giao tiếp toán học có thể sử dụng công cụ là các hoạt động thực hành, các trò chơi học Toán để HS có cơ hội được nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 5

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đã xác định rõ yêu cầu cần đạt đối với HS khi học xong từng mạch nội dung cũng như khi kết thúc lớp 5. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá phải nhằm đánh giá mức độ đạt được của HS đối với yêu cầu đó.

Việc đánh giá kết quả học tập của HS có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Trong các chủ đề Ôn tập học kì đặc biệt là các bài Ôn tập chung ở cuối Tập một và Tập hai của SGK Toán 5 đã đưa ra những nội dung chủ yếu, những dạng bài tập có thể sử dụng để tham khảo khi thiết kế bài kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá định kì.

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Toán 5

5.1.1. Giới thiệu sách giáo viên Toán 5

- SGK Toán 5 là tài liệu hướng dẫn GV dạy SGK Toán 5 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- SGK Toán 5 giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy học SGK Toán 5 để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong CT. Cuốn sách này gồm hai phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Phần này giúp GV nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Toán lớp 5.

Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần này gồm hướng dẫn dạy học từng bài trong SGK Toán 5. Mỗi bài hướng dẫn dạy học thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học, giúp GV nắm vững mục tiêu, những điều GV cần chuẩn bị cho hoạt động dạy học và định hướng việc tổ chức dạy học của từng bài học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, đối với những bài gồm nhiều tiết chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Trong mỗi tiết học, chủ yếu phân tích cách tiếp cận ở phần khám phá; mục đích, yêu cầu cần đạt và hướng giải bài tập ở phần hoạt động, luyện tập. Tuy điều kiện thực tiễn, GV có thể linh hoạt phân chia nội dung từng tiết học, chủ động tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, sáng tạo, không quá lệ thuộc vào SGK và SGV.

- GV có thể tham khảo SGV Toán 5 và SGK Toán 5 để lập kế hoạch dạy học từng bài (soạn bài) và kế hoạch dạy học cả năm cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp học.

5.1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng SGV hiệu quả, các thầy cô lưu ý một số điểm sau:

- Trước tiên, cần tìm hiểu kĩ về CT môn học và các yêu cầu cần đạt, đặc biệt là đối với lớp 5, sau đó đọc SGK để xem những nội dung kiến thức đó được thể hiện như thế nào. Nắm được tổng thể toàn bộ CT, xác định trọng tâm của CT cũng như từng bài học.
- Đọc kĩ các hướng dẫn, gợi ý trong SGV, từ đó đối chiếu với SGK. Nên thực hành trước những hoạt động của GV và trên cơ sở đó chuẩn bị trước các phương án, tình huống có thể xảy ra trong lớp học.
- Điều quan trọng nhất không phải là học thuộc hay bắt chước phương án đưa ra trong SGV mà là hiểu được những ý tưởng của tác giả và vận dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy.
- GV cần đọc kĩ SGV để chuẩn bị tốt cho giờ học, đặc biệt là giáo cụ trực quan và dụng cụ học tập cho HS. Việc chuẩn bị này có thể mất thời gian nhưng cần thiết vì sẽ có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

- Sách bổ trợ, sách tham khảo giúp HS củng cố, hoàn thiện những nội dung đã học trong SGK.

- Để có thể giúp HS sử dụng SGK Toán 5 một cách hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) tổ chức biên soạn sách bổ trợ: *Vở bài tập Toán 5*. Sách này được biên soạn bám sát từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 5. Tuy nhiên, để thuận tiện cho GV và HS khi sử dụng, mỗi bài học được chia thành từng tiết.
- Ngoài ra, NXBGDVN còn tổ chức biên soạn một số sách tham khảo sau:
 - + *Vở thực hành Toán 5*: Sách này được biên soạn bám sát nội dung từng bài học trong SGK và được chia thành từng tiết để HS thuận tiện khi sử dụng.
 - + *Toán 5 (Dành cho buổi học thứ hai)*: Sách này được biên soạn bám sát SGK Toán 5 theo CT của từng tuần, mỗi tuần 2 tiết.
 - + *Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5*: Sách này được biên soạn theo từng tuần tương ứng với nội dung trong SGK Toán 5.
 - + *Kế hoạch bài dạy môn Toán lớp 5*: Sách này được biên soạn bám sát nội dung từng bài học trong SGK Toán 5.

5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

- *Vở bài tập Toán 5* chủ yếu gồm các bài thực hành, luyện tập có cùng nội dung, mức độ như các bài tập trong SGK Toán 5, chỉ khác về hình thức thể hiện và ngữ liệu. Ngoài ra, để giúp các em cảm nhận được “niềm vui học Toán”, *Vở bài tập Toán 5* còn giới thiệu một số dạng bài tập mới được phát triển từ SGK Toán 5. GV có thể cho HS sử dụng sách này để luyện tập, thực hành tại lớp thay cho làm bài tập trong SGK.
- *Vở thực hành Toán 5* chủ yếu gồm các bài tập trong SGK Toán 5 nhưng được chuyển lệnh để HS làm bài trực tiếp vào vở. Ngoài ra, *Vở thực hành Toán 5* còn giới thiệu một số bài tập mới nhằm tạo hứng thú học tập và bồi dưỡng HS khá, giỏi.
- *Toán 5 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày)* được biên soạn theo từng tuần, mỗi tuần chủ yếu gồm các bài tập nhằm giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng đã học trong tuần; đồng thời có những bài tập nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS khá, giỏi. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này cho HS làm bài khi tự học ở lớp hoặc ở nhà (vào dịp cuối tuần).
- *Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5* gồm hệ thống các bài tập nhằm giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong tuần. Sách này HS có thể sử dụng để ôn tập ở nhà vào dịp cuối tuần.
- *Kế hoạch bài dạy môn Toán lớp 5* được biên soạn nhằm hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) theo từng bài học trong SGK.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

5.3.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh dấu trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra, đánh giá,...

Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng, máy tính bàn hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

- Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bài tập của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.
- Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ CT, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, CT, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.3.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy CT, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học. Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lý có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF, Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị DH,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.
- Đối với tài khoản cấp quản lý giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lý giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng “Thống kê” cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lý giáo dục.

5.3.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của các bộ SGK với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình; SGK; tài liệu tham khảo; bài kiểm tra, đánh giá; bản trình chiếu; bảng dữ liệu; các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử; phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,... hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,...”

- Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, NXBGDVN đã đăng tải học liệu điện tử đối với các bộ SGK, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị các bộ SGK.
- Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải số lượng lớn bài tập tương tác, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm một đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng,

chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận. Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lý của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.3.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với PP giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGV.
- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động, đọc sách điện tử, xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án, xây dựng kế hoạch bài dạy.

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1.1. Quan niệm

Soạn bài thực chất là lập kế hoạch để tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tích cực nhằm đạt các mục tiêu dạy học của bài học, của tiết học cụ thể trong SGK Toán 5. Hiểu theo cách đó, soạn một giáo án để dạy học một tiết học ở Tiểu học cũng là lập một kế hoạch bài dạy cho tiết học đó.

1.2. Một số lưu ý

1.2.1. Cấu trúc nội dung dạy học của SGK Toán 5 đã thay đổi theo chủ đề/bài học

Cấu trúc nội dung SGK Toán 5 đã đổi mới theo các chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học có thể chia thành nhiều tiết học. Bởi vậy, khi soạn bài cho một tiết học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học của cả bài học (chứa tiết học đó). Sau đó, GV nên chủ động phân chia mỗi bài học thành các tiết học phù hợp với đối tượng HS, điều kiện của trường, lớp. Sự phân chia mỗi bài học thành các tiết như trong SGK chỉ là gợi ý chung, GV có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế lớp học. Khi soạn mục tiêu cụ thể cho từng tiết học, GV căn cứ vào mục tiêu của cả bài học (gồm những tiết học đó) để chia ra mục tiêu cụ thể cho từng tiết (có thể tham khảo ở SGK Toán 5).

1.2.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy cho mỗi tiết học

- GV nên xác định vị trí của tiết học đó (ở bài nào, chủ đề nào của CT; trước và sau tiết học nào) để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đã học và chưa học, đồng thời xác định mức độ phù hợp với từng giai đoạn học tập của HS.
- GV nên xác định tiết học này thuộc dạng bài đặc trưng nào (khám phá bài mới; thực hành, luyện tập; luyện tập chung; ôn tập; trải nghiệm) để lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

1.2.3. Bài soạn hay kế hoạch bài dạy

Kế hoạch bài dạy của GV (thường được gọi là giáo án) nên ngắn gọn và cần nêu rõ được các hoạt động dạy học cụ thể. Bài soạn phải dễ sử dụng, dễ bổ sung và điều chỉnh. Một kế hoạch bài dạy (tham khảo SGK Toán 5) thường gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

- * Kiến thức, kĩ năng: Đây là những kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học. GV nên căn cứ và dùng các thuật ngữ về mức độ, yêu cầu cần đạt ở nội dung, CT môn Toán lớp 5 (trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) để thể hiện yêu cầu, mục tiêu kiến thức, kĩ năng này.
- * Phát triển năng lực: Thông qua các hoạt động dạy học của bài học, HS được hình thành và phát triển các năng lực như năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học Toán.

II. CHUẨN BỊ

- * Chuẩn bị của GV: Là các phương tiện, thiết bị dạy học, vật liệu, tranh ảnh,... (nếu cần); hình thức tổ chức dạy học phù hợp với dạng bài của tiết học (có thể là học theo nhóm, hiện trường ngoài lớp, phiếu học tập học theo dự án, STEM, trò chơi,...).
- * Chuẩn bị của HS: Sách Toán 5, bộ đồ dùng dạy học Toán 5, tùy theo điều kiện thực tế, HS có thể chuẩn bị một số vật liệu, dụng cụ (cân, đo, đong, đếm) khi học các tiết học thực hành, trải nghiệm,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

- * Lập kế hoạch bài dạy: Quy trình thực hiện từng hoạt động học tập của HS theo mục tiêu đã xác định (nêu tên cụ thể từng hoạt động của thầy và trò; cách tiến hành theo trình tự, chẳng hạn như các hoạt động dạy và học về dạy học bài mới, thực hành, luyện tập, ôn tập, củng cố, trò chơi,...).
- * Khi dạy học, GV có thể linh hoạt triển khai các hoạt động này theo mức độ, quy trình phù hợp với điều kiện cụ thể (có thể xuất hiện các tình huống đột xuất) của lớp học.
- * Các hoạt động dạy học trong một tiết dạy Toán ở Tiểu học thường theo các giai đoạn:
 - Tạo hứng thú học tập từ đầu tiết học cho HS.
 - Củng cố, chốt lại các kiến thức, năng lực học tập mà HS đạt được sau mỗi nội dung hoặc sau mỗi tiết học.
 - HS được học tập tích cực, tương tác giữa GV với HS và giữa HS với HS.

1.2.4. Hoạt động lập kế hoạch bài dạy

Hoạt động lập kế hoạch bài dạy (soạn giáo án) là hoạt động bắt buộc đối với GV trước khi lên lớp. Tùy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo của các cấp quản lí ở cơ sở và địa phương mà trường học, GV cần thực hiện. Tuy nhiên, để giảm tải cho GV tiểu học khi phải soạn bài cho nhiều môn học, nhiều tiết trong một ngày, một tuần, GV có thể tùy theo năng lực, kinh nghiệm dạy học mà mức độ cụ thể, chi tiết của kế hoạch bài dạy có thể khác nhau. Nên soạn ngắn gọn, súc tích mà

đủ ý. Những bài soạn lần sau có thể chỉ là bổ sung, điều chỉnh một số chi tiết làm tốt hơn cho bài soạn lần trước, tránh hình thức trong soạn bài và tránh bài soạn dài dẫn đến dạy quá thời gian quy định của tiết học.

1.2.5. Nội dung dạy học trong SGK Toán 5 – Kết nối tri thức với cuộc sống

Nội dung dạy học có nhiều đổi mới và là lần đầu tiên GV được tiếp cận giảng dạy theo nội dung SGK Toán 5 mới. Trước khi xây dựng kế hoạch bài dạy, GV cần chú ý nghiên cứu kĩ nội dung, kiến thức của bài mới hoặc nội dung từng bài thực hành, luyện tập (trong phần hoạt động, luyện tập, ôn tập,...) để tổ chức từng hoạt động dạy học cho sát thực và có hiệu quả. Chẳng hạn như nghiên cứu bài toán dẫn ra kiến thức mới, cơ sở hình thành kĩ thuật tính, hình thành biểu tượng hình học trực quan, đại lượng và số đo đại lượng; nghiên cứu kĩ mỗi câu hỏi, mỗi bài tập trong tiết luyện tập, thực hành (ý tưởng của tác giả khi viết câu hỏi, bài tập đó); ở mỗi bài có thể xác định yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực như thế nào, có thể thay đổi hay khai thác thêm thế nào cho phù hợp với đối tượng HS,...

2 BÀI SOẠN MINH HOẠ

GV cần tham khảo SGK Toán 5 và Kế hoạch bài dạy môn Toán lớp 5 để lập kế hoạch bài dạy (soạn giáo án). Đồng thời, GV có thể thay đổi số tiết (tăng hoặc giảm) của một bài học; có thể thay đổi số liệu, dữ liệu cho phù hợp với thực tế, phù hợp vùng miền (khác SGK); có thể đưa ra các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Tuy nhiên, cần theo cấu trúc và mô hình của SGK và SGK Toán 5 đã đưa ra gợi ý (theo chuẩn).

Sau đây là ví dụ gợi ý về hai bài học trong kế hoạch bài dạy môn Toán lớp 5 (Hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch bài dạy theo SGK Toán 5 – Kết nối tri thức với cuộc sống).

BÀI 10. KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (3 tiết)

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được số thập phân; đọc được số thập phân.
- HS vận dụng được việc nhận biết số thập phân; đọc số thập phân trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ 5 dòng cuối trang 32 – SGK Toán 5.
- Một số bút chì (màu), thước dây.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

- HS (theo nhóm) đo chiều cao của bạn, bàn học,... rồi ghi độ dài theo đơn vị dm, cm (chẳng hạn: 8 dm, 123 cm,...); báo cáo kết quả.
- HS được yêu cầu viết kết quả vừa đo theo đơn vị dm hoặc m.
- HS quan sát tranh, đọc bóng nói thứ nhất trả lời câu hỏi:
 - + Chiều cao của Mi là bao nhiêu? (118 cm).
 - + Chiều cao của Rô-bốt là bao nhiêu? (9 dm).
- HS đọc bóng nói thứ hai, trả lời câu hỏi:
 - + Số đo chiều cao của bạn Mi theo đơn vị mét thì viết như thế nào?
 - + Số đo chiều cao của bạn Rô-bốt theo đơn vị mét thì viết như thế nào?
- HS được yêu cầu viết số đo chiều cao của Mi, Rô-bốt theo đơn vị m.
- HS đọc hai bóng nói còn lại (phát hiện vấn đề).
- HS nghe GV giới thiệu bài. (Chẳng hạn như: Trong cuộc sống, có khi cần phải viết số đo dưới dạng số thập phân. Vậy thế nào là số thập phân? Chúng mình cùng tìm hiểu về số thập phân trong bài học hôm nay nhé!).

2. Hình thành kiến thức

a) Nhận biết số thập phân

- HS được GV yêu cầu viết các số đo đo được (ở phần Mở đầu) thành phân số thập phân:

$$8 \text{ dm} = \frac{8}{10} \text{ m}; \quad 123 \text{ cm} = \frac{123}{100} \text{ m}.$$

- HS được GV hỗ trợ nếu cần ($1 \text{ m} = \dots \text{ dm}$; $8 \text{ dm} = \frac{\dots}{10} \text{ m}$; $1 \text{ m} = \dots \text{ cm}$; $123 \text{ cm} = \dots \text{ m}$).

- HS quan sát và nghe GV nói và viết:

+ $\frac{8}{10} \text{ m}$ viết là 0,8 m; đọc là không phẩy tám mét.

+ $\frac{123}{100} \text{ m}$ viết là 1,23 m; đọc là một phẩy hai mươi ba mét.

- HS nghe GV giới thiệu: Các số 0,8; 1,23 là các số thập phân.

- HS nêu lại: Các số 0,8; 1,23 là các số thập phân.

Lưu ý: HS có thể quan sát bảng phụ hoặc SGK, nghe GV giới thiệu; viết các số thập phân 0,9; 1,18 vào vở; được GV nhận xét.

b) Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của số thập phân

- HS quan sát, đọc 7 dòng đầu trang 33 – SGK Toán 5; có thể được GV hỗ trợ, hướng dẫn; được bạn hay GV nhận xét.
- HS nghe GV giới thiệu: Các số 9,17; 3,9; 1,5; 5,27 là các số thập phân; giới thiệu về phần nguyên, phần thập phân của số thập phân.
- HS nhắc lại về các số thập phân ở trên, được bạn và GV nhận xét.
- HS có thể được yêu cầu ghi các số thập phân 9,17; 3,9; 1,5; 5,27 vào vở; được GV nhận xét, hỗ trợ nếu cần.

3. Thực hành, luyện tập

Bài 1

- a) HS đọc yêu cầu mục a, quan sát tia số.
- Nêu số thập phân thích hợp trên mỗi vạch của tia số.
 - Chia sẻ nhóm hoặc cả lớp; được bạn và GV nhận xét.
 - Cả lớp thống nhất kết quả (0,4; 0,5; 0,6; 0,7).
- b) HS thực hiện nhóm đôi:
- Đọc mẫu; một bạn chỉ số, một bạn đọc; đổi vai thực hiện; nhận xét lẫn nhau.
 - Một số HS đọc trước cả lớp; được bạn, GV nhận xét.

Bài 2

- a) – HS thực hiện nhóm đôi, quan sát mẫu, nêu lại cách làm ở mẫu cho nhau nghe, thống nhất cách làm.
- HS làm bài cá nhân vào vở; HS được GV hỗ trợ (1 tấn = ... kg; 1 km = ... m).
 - HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- $$1 \text{ kg} = \frac{1}{1\,000} \text{ tấn} = 0,001 \text{ kg}; 564 \text{ m} = \frac{564}{1\,000} \text{ km} = 0,564 \text{ km}.$$
- HS nêu nhận xét rút ra được sau khi làm ý a (làm tương tự mẫu; viết số đo thành phân số thập phân rồi viết thành số thập phân).
 - HS nghe GV chốt lại cách làm và kết quả.
- b) HS quan sát mẫu, viết lại mẫu vào vở; làm bài cá nhân vào vở; HS được GV hỗ trợ (viết 3,2 thành hỗn số nào?...)
- HS đổi vở, chữa bài cho nhau; nói lại cách làm (chuyển số thập phân trong số đo thành hỗn số, rồi chuyển thành số đo có hai đơn vị đo rồi chuyển thành số đo có một đơn vị đo).

- Báo cáo GV, được GV nhận xét; đại diện nhóm chia sẻ trong nhóm; được bạn nhận xét.
 - Đại diện một số nhóm HS chia sẻ cả lớp; được bạn, GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.
- $$(3,2 \text{ m} = \frac{32}{10} \text{ m} = 3 \text{ m } 200 \text{ mm} = 3 \text{ 200 mm}; 4,5 \text{ kg} = \frac{45}{10} \text{ kg} = 4 \text{ kg } 500 \text{ g} = 4 \text{ 500 g}).$$

4. Vận dụng, trải nghiệm

Bài 3

HS đọc đề bài, trao đổi nhóm đôi về yêu cầu của bài.

- HS quan sát hình; trả lời câu hỏi: Độ dài cái bút máy là bao nhiêu mi-li-mét? (132 mm).
 - HS nêu yêu cầu cho nhau nghe (cần phải đổi 132 mm thành số đo đơn vị cm).
 - HS trao đổi cách làm (tương tự bài 2), cùng làm bài vào vở;
 - HS nói lại với nhau cách làm (chuyển 132 mm thành phân số thập phân với đơn vị cm rồi chuyển thành số thập phân: $132 \text{ mm} = \frac{132}{10} \text{ cm} = 13,2 \text{ cm}$) và thống nhất kết quả. (Độ dài cái bút máy là 13,2 cm).
- HS thực hiện ý b tương tự ý a.
 - Đại diện một số nhóm HS chia sẻ trước lớp; được bạn, GV nhận xét, thống nhất kết quả. (a) Độ dài cái bút máy là 13,2 cm; b) Xà đơn cao 1,65 m).

Trải nghiệm

- HS chơi “Đố bạn”: Bạn A viết một số thập phân bất kì, bạn B đọc số thập phân đó, sau đó đổi vai cùng thực hiện; nhận xét lẫn nhau và thống nhất kết quả.
- HS có thể được GV cho liên hệ chỉ ra các vị trí 0,1 cm; 0,3 cm; 0,4 cm;... trên thước kẻ của các em; được bạn hay GV nhận xét.
- HS có thể được yêu cầu kể một số vật có độ dài (khoảng, ước lượng), chẳng hạn như: một ngón tay dài khoảng 0,3 dm; một cái ghế cao khoảng 0,7 m;...; được bạn và GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.
- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết số thập phân trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3 bảng phụ: hình mục a, hình mục b và 4 dòng cuối trang 35 – SGK Toán 5 hoặc chuẩn bị trình chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

- HS được yêu cầu viết số đo theo đơn vị m.

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$238 \text{ cm} = \dots\dots \text{ m} \dots\dots \text{ cm} = \frac{\dots\dots}{100} \text{ m} = 2 \frac{\dots\dots}{100} \text{ m} = \dots\dots \text{ m}.$$

- HS nghe GV nêu vấn đề và giới thiệu bài (các số 2; 3; 8 trong số 2,38 được gọi là gì và đọc số 2,38 như thế nào).

2. Hình thành kiến thức

a) Nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết số thập phân

- HS quan sát “tranh” mục a, đọc/nêu hay trả lời câu hỏi:
 - + Có mấy hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh?
 - + Có thể nêu nhận xét về hình vuông ở giữa, bên cạnh hình vuông màu xanh?
 - + Có thể nêu nhận xét về hình vuông ngoài cùng bên phải?
- HS nghe GV nói: Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm viết là 2,38, đọc là: Hai phẩy ba mươi tám.
- HS viết số 2,38 vào vở; đọc số; được bạn và GV nhận xét.
- HS tiếp tục quan sát mục b (bảng phụ hoặc SGK), nghe GV giới thiệu:

Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi một.
- HS viết số thập phân 325,431 vào vở, đọc số; được bạn và GV nhận xét.

– HS nghe GV giới thiệu: Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên, phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; 4 thuộc hàng phần mười; 3 thuộc hàng phần trăm; 1 thuộc hàng phần nghìn.

– HS nêu phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm trong số 325,431; được bạn và GV nhận xét.

b) Nhận biết cách đọc, viết số thập phân

– HS quan sát bảng phụ hoặc 4 dòng cuối trang 35 – SGK Toán 5; nghe GV giới thiệu cách viết, đọc số thập phân.

– HS nêu lại cách viết, đọc số thập phân.

– HS được yêu cầu chỉ vào hai số thập phân: 2,38 nêu phần nguyên và phần thập phân; nêu từng hàng trong số 2,38; được bạn và GV nhận xét.

– HS có thể nêu lại cách viết, đọc số thập phân một lần nữa; nêu giá trị của từng hàng (4 thuộc hàng phần mười, có giá trị là $\frac{4}{10}$; 3 thuộc hàng phần trăm, có giá trị là $\frac{3}{100}$;

1 thuộc hàng phần nghìn, có giá trị là $\frac{1}{1\,000}$); được bạn và GV nhận xét.

3. Thực hành, luyện tập

Bài 1

– HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân vào vở (viết số thập phân theo từng dòng).

– HS đọc cho bạn nghe, thống nhất kết quả; được bạn và GV nhận xét.

Bài 2

– HS làm bài cá nhân; trao đổi cặp đôi với bạn, thống nhất kết quả.

– HS có thể được GV nhận xét hoặc đại diện nhóm báo cáo GV.

Bài 3

– HS làm bài cá nhân vào vở.

– HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.

– Một vài bạn chia sẻ cả lớp; được bạn và GV nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

4. Vận dụng, trải nghiệm

– HS chơi “Đố bạn”: Bạn A viết một số thập phân bất kì, bạn B đọc, nêu phần nguyên, phần thập phân, từng hàng của số thập phân đó, giá trị của từng hàng của số thập phân đó, sau đó đổi vai cùng thực hiện; nhận xét cho nhau và thống nhất kết quả.

– HS có thể chia sẻ cả lớp, được bạn hay GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

Tiết 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được phần nguyên, phần thập phân, từng hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân; viết được phân số thập phân thành số thập phân.
- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết số thập phân trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Thẻ số, thẻ chữ để ghép đôi ở bài 1; lập số ở bài 4.
- Bảng phụ như trong bài 2 hoặc chuẩn bị trình chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

- HS chơi “Đố nhau” theo nhóm đôi hoặc nhóm ba (có một bạn quan sát, quay vòng tròn): Bạn A viết một số thập phân bất kì, bạn B đọc, nêu phần nguyên, phần thập phân, từng hàng của số thập phân đó, bạn C quan sát; sau đó đổi vai cùng thực hiện; nhận xét cho nhau và thống nhất kết quả.
- HS có thể chia sẻ cả lớp, được bạn hay GV nhận xét.

2. Thực hành, luyện tập

Bài 1

- HS nối bút chì vào SGK hoặc chơi “Tìm bạn” theo nhóm 4.
- HS được bạn và GV nhận xét.

Bài 2

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- HS báo cáo GV, được GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.

Bài 3

- HS làm bài cá nhân, viết phân số thập phân thành số thập phân vào vở.
- HS đọc số cho nhau nghe, thống nhất kết quả.
- HS báo cáo GV, được GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.

3. Vận dụng, trải nghiệm

Bài 4

- HS lập số cá nhân hoặc theo nhóm đôi, viết số vào vở.
- HS chia sẻ cả lớp; được bạn, GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.

Trải nghiệm

HS nêu phần nguyên, phần thập phân, từng hàng của các số vừa lập ở bài 4; chia sẻ với bạn; có thể được bạn hoặc GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

BÀI 64. BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (2 tiết)

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn; đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ hình quạt tròn.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình ảnh một số biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn trong thực tiễn.
- Hình tròn đường kính 15 – 20 cm, đánh dấu tâm hình tròn và chia đường tròn thành 10 đoạn bằng nhau (tương tự các vạch chia giờ, phút trên đồng hồ).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

- HS (theo nhóm) thảo luận và nêu một số loại biểu đồ thống kê đã học, nêu ra tình huống xuất hiện những loại biểu đồ đó trong thực tiễn; báo cáo kết quả.
- HS có thể quan sát một số hình ảnh về biểu đồ tranh, biểu đồ cột do GV chuẩn bị trước, nhận dạng biểu đồ và nêu ý nghĩa của mỗi biểu đồ đó dựa vào tên của biểu đồ.
- HS chia sẻ thêm về những loại biểu đồ khác (nếu có).
- HS quan sát tranh, đọc bóng nói (phát hiện vấn đề).
- HS nghe GV giới thiệu bài.

2. Hình thành kiến thức

a) Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn

- HS quan sát tranh, nghe GV gợi ý cách đọc số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn trong phần khám phá, trang 90 – SGK Toán 5 (chẳng hạn: nhìn vào biểu đồ trên bảng tin, ta biết: Có 45% số HS tham gia Hội khỏe Phù Đổng là HS lớp 3; 23% số HS là HS lớp 4 và 32% số HS là HS lớp 5.)
- HS đọc và mô tả các số liệu, các bạn và GV nhận xét.

b) Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ hình quạt tròn

- HS quan sát biểu đồ trong tranh khám phá, trang 90 – SGK Toán 5 và đưa ra nhận xét về các số liệu trong biểu đồ; có thể được GV hướng dẫn; được bạn hay GV nhận xét.

+ Lớp 3 có nhiều HS tham gia nhất.

+ Lớp 4 có ít HS tham gia nhất.

- HS lắng nghe câu hỏi từ GV: Biết trường có tất cả 100 học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng. Hỏi trong số đó có bao nhiêu học sinh lớp 3?

- HS (theo nhóm) thảo luận và viết bài giải, kết quả vào bảng phụ, được bạn và GV nhận xét. Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy có 45% số học sinh tham gia là học sinh lớp 3. Vậy số học sinh lớp 3 tham gia Hội khỏe Phù Đổng là 45 học sinh.

3. Thực hành, luyện tập

Bài 1

- a) HS đọc yêu cầu mục a, quan sát biểu đồ và mô tả các số liệu trong biểu đồ; chia sẻ nhóm đôi hoặc cả lớp; được bạn và GV nhận xét.
- b) – HS thực hiện nhóm đôi; nhận xét cho nhau, báo cáo GV; được GV nhận xét.
- HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài 2

- HS quan sát, liên kết thông tin giữa biểu đồ và ghi chú của biểu đồ làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- HS nghe GV chốt lại cách làm và kết quả.
- HS có thể thảo luận thêm xem đồ dùng nào được nhiều bạn mang theo nhất và lý do tại sao lại có nhiều bạn mang theo đồ vật đó nhất.

4. Vận dụng, trải nghiệm

Bài 3

- HS làm bài nhóm đôi; thảo luận và thống nhất kết quả, báo cáo GV.
- HS báo cáo kết quả trước lớp.
- HS nghe GV chốt lại cách làm và kết quả.

Trải nghiệm

- HS thực hiện hoạt động thu thập số liệu theo nhóm 5 hoặc 10 HS với chủ đề “Bạn thích môn học nào nhất trong ba môn học thể dục, âm nhạc và mỹ thuật?” hoặc một chủ đề tự chọn.
- HS biểu diễn số liệu thu thập được (vẽ, tô màu) dưới dạng biểu đồ hình quạt tròn trên hình tròn cho trước.

IV. ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách đọc và biết cách đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ hình quạt tròn.
- HS giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ hình quạt tròn.
- HS làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các mẫu giấy nhỏ hình tròn có bán kính khoảng 1 – 2 cm, bút màu.
- Hình tròn đường kính 15 – 20 cm, đánh dấu tâm hình tròn và chia đường tròn thành 10 đoạn bằng nhau (tương tự các vạch chia giờ, phút trên đồng hồ).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

- HS chơi “Biểu đồ giấy” theo nhóm 8 – 10 HS:
 - + Cách chơi: HS nhận mẫu giấy nhỏ từ GV, lắng nghe GV gợi ý một chủ đề với 4 lựa chọn tương ứng với 4 màu, HS tự đưa ra lựa chọn và tô màu mẫu giấy của mình; sau đó, HS sắp xếp các mẫu giấy đó thành một vòng tròn rồi dán cố định các mẫu giấy đó lên một tờ giấy, xác định tâm của vòng tròn đó (ước lượng), rồi vẽ các đoạn thẳng (bán kính) để chia vòng tròn đó thành nhiều nhất 4 phần (nếu các HS đưa ra ít hơn 4 lựa chọn thì sẽ vẽ ít đoạn thẳng hơn); rồi dùng bút chú thích từng phần trong biểu đồ vừa nhận được. Mỗi nhóm trình bày kết quả hoạt động của nhóm mình – đọc và mô tả biểu đồ hình quạt tròn vừa thu được, được bạn hay GV nhận xét.
 - + Ví dụ: GV gợi ý HS tạo biểu đồ với chủ đề “Bạn thích mùa nào nhất trong năm?” cùng các lựa chọn mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mỗi nhóm có thể tự quy ước màu sắc tương ứng với mỗi mùa, như màu xanh lá cây là mùa xuân, màu đỏ là mùa hè, màu vàng là mùa thu và màu nâu là mùa đông.
- HS có thể chia sẻ cả lớp, được bạn hay GV nhận xét.

2. Thực hành, luyện tập

Bài 1

- HS đọc bài, làm bài cá nhân vào vở.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ cả lớp; được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả (a) Châu Á, Châu Đại dương; b) Theo chiều kim đồng hồ thì từ lớn đến bé).

Bài 2

- HS đọc bài, làm bài cá nhân vào vở.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ cả lớp; được bạn nhận xét; cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (a) Đọc sách, Chăm sóc cây; b) 6 HS).

3. Vận dụng, trải nghiệm

Bài 3

- HS làm bài theo nhóm 2 – 4 HS, ghi lại kết quả thảo luận vào bảng nhóm.
- HS báo cáo kết quả trước lớp.
- HS được bạn, GV nhận xét; cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (a) Truyện cười; b) Sách khoa học; c) Tăng lên).

Bài 4

- HS làm bài nhóm đôi; thảo luận và thống nhất kết quả, báo cáo GV, được GV nhận xét.
- HS chia sẻ cả lớp; được bạn, GV nhận xét.
- HS nghe GV chốt lại cách làm và kết quả (300 chiếc).

Trải nghiệm

- HS thực hiện theo nhóm 2 – 4 HS: vẽ biểu đồ hình quạt tròn và viết số liệu về tỉ lệ phần trăm số lượng áo bán theo kích cỡ S, M, L ở bài 4.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp; được bạn và GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập TRẦN QUANG VINH
Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung:
VŨ MINH HẢI – LÊ THỊ HỒNG VÂN

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách:
VŨ XUÂN NHỰ

Sửa bản in:
VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 5**
(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:

In..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:..... ngày..... tháng..... năm ...

In xong và nộp lưu

chiếu tháng..... năm ...

Mã số ISBN: 978-604-